

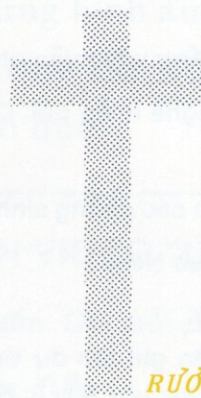
25.04.87

41

TUẦN BÁO

CHÍNH NGHĨA

CỘNG ĐỒNG CÔNG GIÁO VIỆT NAM THỰC HIỆN



RƯỚC KIÊU PHỤC SINH
Tại HỌ ĐẠO NỮ VƯƠNG CÁC THÁNH TỬ ĐẠO
(19 - 04 - 87)

Thư từ, bài vở, ngân phiếu ủng hộ xin gửi về: **Chính Nghĩa Magazine**
Địa chỉ: 685 Singleton Road, San Jose, CA 95111 - Đ.T. (408) 224-8318

NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA HỘI VIÊN CÔNG GIÁO VIỆT NAM

I .NGHĨA VỤ: Hội viên có nghĩa vụ:

1. Đóng niên liễm. Số tiền này thay đổi hàng năm tùy theo quyết định của Hội Đồng Quản Trị.

Riêng trong năm 1987 này, một số đông các Hội viên sáng lập đề nghị mỗi hội viên đóng \$10.

2. Tuân giữ nội quy và các quyết định của Cộng Đồng.

II. QUYỀN LỢI: Tài sản của Cộng Đồng gồm có:

- Tiền niên liễm.
- Tiền đấu thầu các dịch vụ của chính phủ liên bang hoặc tiểu bang.
- Tiền bót giá của các thương gia khi cung cấp dịch vụ hay mua bán với các hội viên.

Nhờ ngân quỹ này, theo dự tính của các Hội viên sáng lập, mỗi Hội viên sẽ được hưởng các quyền lợi sau đây:

1. Cung cấp miễn phí một số dịch vụ Cộng đồng:
 - Đoàn tụ gia đình
 - Thị thực chữ ký
 - Phiên dịch giấy tờ
 - Thông dịch trước các cơ quan công quyền
 - Hướng dẫn khai thuế (mẫu ngấn)
 - Tìm việc làm.
2. Mở các lớp học tiếng Việt miễn phí.
3. Mở các lớp học nghề miễn phí: Điện tử, gia chánh, đánh máy, địa ốc, bảo hiểm v.v...
4. Cấp học bổng cho các chủng sinh, sinh viên, học sinh xuất sắc.
5. Lập Trung Tâm Cao Niên.
6. Lập quỹ tương trợ:
 - * Với số hội viên ghi tên dự tính, Cộng đồng dư khả năng để đóng góp vào các biến cố trọng đại của mỗi gia đình như hôn nhân, tang chế.
 - * Cộng đồng sẽ xin lễ giỗ hàng năm cho mỗi hội viên qua đời.
7. Thành lập nghĩa trang.

Và còn nhiều quyền lợi khác tùy hoàn cảnh và khả năng sẽ do Hội Đồng Quản trị quyết định và thông báo.

Hãy đặt mua cuốn phim lịch sử:

ƯỚC MƠ GIÁO XỨ

do Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam thực hiện.

685 Singleton Rd.

San Jose, Ca 95111

ĐT (408) 224-8318

- ƯỚC MƠ GIÁO XỨ là hình ảnh của biến cố tôn giáo vĩ đại nhất trong năm 1986 về đòi hỏi thành lập Giáo Xứ Việt Nam trên đất Hoa Kỳ.
- ƯỚC MƠ GIÁO XỨ là hình ảnh của chính Quý vị đang làm lịch sử về vang cho dòng giống Tiên Rồng.
- ƯỚC MƠ GIÁO XỨ gồm những cảnh tượng độc đáo nhất trong lịch sử Giáo Hội mà cuộc đời Quý vị chắc chưa một lần trải qua.
- ƯỚC MƠ GIÁO XỨ gợi lại những hình ảnh yêu quý ngàn đời của Giáo Hội Mẹ Việt Nam: từ Thánh đường Hà Nội, Lavang, Saigon đến các vị lãnh đạo tôn giáo hiền hòa và đạo đức.

PHIẾU ĐẶT MUA CUỐN VIDEO “ƯỚC MƠ GIÁO XỨ”

- Tôi muốn mua cuốn. Giá mỗi cuốn là \$ 15.00 gồm cả thuế .

Ở xa xin trả thêm \$2.50 cước phí bưu điện .

- Đính kèm chi phiếu: \$

- Xin gửi về địa chỉ của tôi: Họ và tên:

Địa chỉ:

Tel:

**TRONG THỜI GIAN CẨM LỄ VIỆT
NAM, CÁC GIÁO DÂN QUYẾT
ĐỊNH:**

**1. DỰ THÁNH LỄ MỸ VÀO MỖI
CHÚA NHẬT LÚC 10 GIỜ 00
SÁNG, TẠI NHÀ THỜ CHÁNH
TÒA (GÓC ĐƯỜNG E. SANTA
CLARA VÀ ĐƯỜNG SỐ 8 SAN
JOSE).**

**2. TIẾP TỤC ĐỂ DÀNH TIỀN
TRONG CÁC THÁNH LỄ ĐỂ
XÂY DỰNG MỘT GIÁO XỨ
THỂ NHÂN VN TƯƠNG LAI.**



Chính Nghĩa Magazine

**685 Singleton Road
San Jose, CA 95111**

TO: _____



**CỘNG ĐỒNG CÔNG GIÁO VIỆT NAM
VIETNAMESE CATHOLIC COMMUNITY, INC.**

685 Singleton Road San Jose, CA 95111

(408) 224 - 8318

NỘI QUY

CỘNG ĐỒNG CÔNG GIÁO VIỆT NAM

LỜI MỞ ĐẦU

Ý THỨC RẰNG việc duy trì và phát huy đời sống đạo đức theo truyền thống Việt nam, việc bảo vệ Văn Hóa Dân Tộc và việc cổ võ tinh thần tương thân tương trợ, là cần thiết. Chúng tôi, những người Công giáo tỵ nạn Việt Nam đồng ý rằng việc thành lập **CỘNG ĐỒNG CÔNG GIÁO VIỆT NAM** là điều thiết yếu và hữu ích. Sau đây là Bản Nội Quy của **CỘNG ĐỒNG CÔNG GIÁO VIỆT NAM**.

CHƯƠNG I

DANH XUNG, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH

- Điều 1:** Danh xưng của tổ chức là "**CỘNG ĐỒNG CÔNG GIÁO VIỆT NAM (CDCGVN)**."
- Điều 2:** CDCGVN là một tổ chức bất vụ lợi, có tư cách pháp nhân lấy tinh thần Phúc Âm làm tôn chỉ cho mọi hoạt động của Cộng Đồng.
- Điều 3:** CDCGVN được thành lập nhằm các mục đích sau đây:
- 3.1 Khuyến khích và giúp đỡ các hội viên kết chặt tình thương thân tương trợ để làm chứng nhân cho tinh thần bác ái Phúc âm.
 - 3.2 Cổ võ các hội viên sống đạo chân thành và truyền thông Tin Mừng cứu rỗi để làm vinh danh Thiên Chúa và góp phần xây dựng xã hội.
 - 3.3 Bảo tồn và phát huy những sắc thái đặc thù của đời sống đạo đức và những tinh hoa của nền văn hóa Việt Nam.
 - 3.4 Hợp tác với các đoàn thể và tổ chức Quốc gia kết, yêu thương và tương trợ.

CHƯƠNG II

HỘI VIÊN

QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ, KỶ LUẬT, RÚT TÊN

Điều 4: Hội viên của CĐCGVN gồm có:

- 4.1 **HỘI VIÊN HOẠT ĐỘNG:** gồm tất cả những người ghi tên gia nhập, chấp nhận Bản Nội Quy này và đóng tiền niên liễm.
- 4.2 **HỘI VIÊN DANH DỰ:** gồm những người hỗ trợ Cộng Đồng về tinh thần cũng như vật chất, được ít nhất hai hội viên hoạt động đề nghị và được Hội Đồng Quản Trị đồng ý.

Điều 5: Quyền lợi của hội viên gồm có:

- 5.1 Hội viên có quyền ứng cử, đề cử và bầu cử người vào các chức vụ của Cộng Đồng, theo tổ chức của Cộng Đồng.
- 5.2 Hội viên được hưởng các quyền lợi tinh thần và vật chất theo sự qui định của Cộng Đồng.
- 5.3 Quyền lợi của mỗi hội viên có thể khác nhau tùy thời gian thâm niên ở trong Cộng Đồng. Tỷ lệ khác biệt này sẽ do Hội Đồng Quản Trị ấn định.

Điều 6: Nghĩa vụ của hội viên gồm có:

- 6.1 Hội viên có nghĩa vụ tôn trọng Nội Quy và tích cực tham gia các sinh hoạt của Cộng Đồng.
- 6.2 Hội viên có nghĩa vụ đóng niên liễm cho Cộng Đồng. Việc không đóng niên liễm đáo hạn được coi là đương nhiên tự ý rút tên ra khỏi Cộng Đồng.

Điều 7: Ban Chấp Hành Giáo Phận sẽ xét đơn xin gia nhập Cộng Đồng và chấp thuận hoặc từ chối chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày nhận đơn. Mọi sự kháng cáo phải làm trong 15 ngày kể từ ngày Ban Chấp Hành quyết định và sẽ do Hội Đồng Quản Trị cứu xét. Quyết định của Hội Đồng có tính cách chung quyết.

Điều 8: Hội viên nào vi phạm Nội Quy, có hành động hoặc thái độ chống đối Đức Tin làm phương hại đến uy tín, thanh danh và mục đích của Cộng Đồng, sẽ được Ban Chấp Hành liên hệ cảnh cáo và có thể bị khai trừ do quyết định của Hội Đồng Quản Trị.

Điều 9: Muốn rút tên ra khỏi Cộng Đồng, hội viên chỉ cần gửi thư thông báo. ý định cho Ban Chấp Hành liên hệ, qua hệ thống tổ chức của Cộng Đồng. Việc rút tên có hiệu lực vào ngày gửi thư đi.

Điều 10: Khi ra khỏi Cộng đồng do sự tự ý hay do quyết định của Hội Đồng Quản Trị, hội viên không được đòi lại những đóng góp cho Cộng đồng dưới bất cứ hình thức nào.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC

- Điều 11:** CDCGVN được tổ chức theo đơn vị căn bản là KHU, gồm ít nhất là 25 Hội viên, do một Trưởng Khu và một hay nhiều Phó Trưởng Khu điều khiển, do các hội viên trong Khu bầu lên. Nhiệm kỳ 2 năm và được tái cử.
- Điều 12:** Các KHU trong một Giáo Phận hợp thành **CỘNG ĐỒNG CÔNG GIÁO VIỆT NAM** tại **GIÁO PHẬN** (CDCGVN/GP), được sự hướng dẫn của một Ban Chấp Hành. Thành phần Ban Chấp Hành này gồm có: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Nội vụ, Phó Chủ tịch Ngoại vụ, Tổng Thư Ký, Thủ Quỹ, các Trưởng Khu, các Phó Trưởng Khu và các Trưởng Ban chuyên môn.
- * Chủ tịch và 2 Phó Chủ tịch do các Trưởng Khu và Phó Trưởng Khu bầu lên.
 - * Tổng Thư Ký, Thủ Quỹ và các Trưởng Ban chuyên môn do Chủ tịch và 2 Phó Chủ tịch đề cử.
 - * Nhiệm kỳ của Ban Chấp Hành này là 2 năm và được tái cử.
- Điều 13:** CDCGVN các Giáo Phận hợp thành **CỘNG ĐỒNG CÔNG GIÁO VIỆT NAM**, được đặt dưới sự hướng dẫn của Hội Đồng Quản Trị (HĐQT).
- Điều 14:** HĐQT là cơ quan lãnh đạo tối cao của CDCGVN, gồm các hội viên sáng lập và các Chủ tịch Ban Chấp Hành Giáo Phận.
- 14.1 HĐQT sẽ bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Nội vụ, Phó Chủ tịch Ngoại vụ trong số các thành viên của HĐQT.
- 14.2 Nhiệm Kỳ của Chủ Tịch và các Phó Chủ tịch là 4 năm và được tái cử một lần.
- Điều 15:**
- 15.1 Văn Phòng Thường Trục Trung Ương là cơ quan hành chánh CDCGVN nhằm phối hợp các sinh hoạt để thống nhất trên bình diện toàn quốc. Văn Phòng Thường Trục này phải được đặt tại San Jose, California.
- 15.2 Văn Phòng Thường Trục Trung Ương sẽ do Tổng Thư Ký tổ chức và điều hành.
- 15.3 Tổng Thư Ký và các Trưởng Ban chuyên môn do Chủ tịch và các Phó Chủ tịch đề cử.
- Điều 16:** Để giúp đỡ Cộng Đồng về phương diện tinh thần sống đạo, CDCGVN sẽ có các Linh mục Tuyên úy tại các Giáo Phận.
- * Bên cạnh HĐQT và Văn Phòng Thường Trục Trung Ương sẽ có một Tổng Tuyên Úy.

CHƯƠNG IV

HỆ THỐNG ĐIỀU HÀNH

Điều 17: Cấp KHU:

- * Các Trưởng Khu có trách nhiệm về hành chánh và phối hợp các sinh hoạt trong Khu.
- * Các Phó Trưởng Khu có nhiệm vụ trợ giúp và thay thế Trưởng Khu khi cần.

Điều 18: Cấp CỘNG ĐỒNG GIÁO PHẬN:

Ban Chấp Hành có trách nhiệm về mọi vấn đề tổ chức hành chánh và phối hợp hoạt động các Khu thuộc Giáo phận liên hệ.

Điều 19: Cấp CỘNG ĐỒNG TOÀN QUỐC:

- 19.1 Hội Đồng Quản Trị có nhiệm vụ thi hành Nội Qui, ấn định đường lối, và giám sát việc thực thi những quyết nghị của Đại Hội Toàn Quốc.
- 19.2 Văn Phòng Thường Trực Trung Ương lãnh nhiệm vụ phối hợp tổ chức Cộng Đồng trên bình diện toàn quốc, đặc biệt về phương diện thống nhất đường lối và sinh hoạt chung; thi hành các quyết nghị của Hội Đồng Quản Trị, điều hành mọi phương diện chuyên môn, cũng như quản trị về các vấn đề Hành Chánh và Tài Chánh của Cộng Đồng.

CHƯƠNG V

BẦU CỬ & ỨNG CỬ

Điều 20: Để có đủ tư cách bầu cử, đề cử và ứng cử vào các chức vụ, các hội viên phải đủ 18 tuổi trở lên.

Điều 21: Các chức vụ được bầu theo thể thức đa số, trực tiếp và kín.

CHƯƠNG VI

SINH HOẠT & HỘI HỢP

Điều 22: HỌP HỘI VIÊN:

Hội họp là một sinh hoạt quan trọng của Cộng Đồng; qua các cuộc hội họp tình tương thân tương trợ sẽ được phát triển.

- * Các Khu tùy nhu cầu sẽ ấn định các phiên họp thường lệ và khẩn cấp.
- * Thông thường, phiên họp cho các hội viên trong một Khu phải được tổ chức ít nhất mỗi tháng một lần.

Điều 23: Ban Chấp Hành Giáo Phận sẽ họp mỗi tháng một lần. Tùy nhu cầu, Chủ tịch Ban Chấp Hành có thể triệu tập những phiên họp khẩn cấp.

Điều 24: Hội Đồng Quản Trị mỗi năm sẽ có khóa họp thường niên, do Chủ tịch Hội Đồng triệu tập.

Điều 25: ĐẠI HỘI TOÀN QUỐC cho tất cả các hội viên sẽ được Hội Đồng Quản Trị ấn định tổ chức tùy theo nhu cầu.

CHƯƠNG VII

KHIẾM KHUYẾT & ĐIỀN KHUYẾT & GIẢI NHIỆM

Điều 26: Các chức vụ có thể tạm thời bị bỏ trống do sự từ chức, từ trần hay bất khả thi hành nhiệm vụ hoặc bị giải nhiệm.

26.1 Thành viên muốn từ chức phải thông báo bằng thư cho Chủ tịch liên hệ ba mươi (30) ngày trước ngày chính thức từ chức.

26.2 Trường hợp chức vụ Chủ tịch khiếm khuyết và thời gian khiếm khuyết còn dưới một năm, Phó Chủ tịch Nội vụ hoặc Phó Chủ tịch Ngoại vụ theo thứ tự ưu tiên sẽ xử lý cho đến hết nhiệm kỳ.

26.3 Trường hợp Trưởng Khu khiếm khuyết, các Phó Trưởng Khu sẽ bầu vị Trưởng Khu xử lý nếu thời gian khiếm khuyết còn trên một năm.

Điều 27: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị hay Ban Chấp Hành Giáo Phận phải từ chức khi 2/3 tổng số thành viên trong tổ chức liên hệ bỏ phiếu bất tín nhiệm.

CHƯƠNG VIII

TÀI CHÁNH & TÀI SẢN.

Điều 28: Tài chánh của Cộng đồng gồm tiền niêm liễm do mỗi hội viên đóng góp theo sự quyết định hằng năm của Hội Đồng Quản Trị.

Điều 29: Các nguồn tài chánh khác:

29.1 Tiền đóng góp hay tặng dữ.

29.2 Lợi tức.

Điều 30: Quản trị tài chánh:

30.1 Mỗi số tiền thu hay chi đều phải có biên nhận.

30.2 Ngân quỹ phải được ký thác tại ngân hàng. Chi phiếu cần mang chữ ký của Chủ Tịch và/hoặc Tổng Thư Ký và/hoặc Thủ Quỹ tùy giá trị chi phiếu sẽ do HĐQT ấn định.

CHƯƠNG IX
TU CHÍNH NỘI QUY

Điều 31: 1/3 thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc 500 hội viên có quyền đề nghị tu chính từng điều khoản hay toàn bộ Bản Nội Quy. Sự sửa đổi phải được HĐQT chấp thuận với 2/3 thành viên hiện diện.

Điều 32: Những điều khoản không được tu chính:

32.1 Các điều khoản về Danh xưng, Tôn chỉ, Mục đích thuộc chương I.

32.2 Điều 31, Chương IX về việc Tu Chính Nội Quy.

32.3 Điều 15.1 về trụ sở Văn Phòng Thường Trực Trung Ương.

Làm tại San Jose, ngày Lễ Phục Sinh 19-4-87



Bản án “CHA ĐUỔI CON”

TRẦN HOÀI QUỐC

(tiếp theo)

Cuối năm 1975, con số người Việt định cư tại quận hạt Santa Clara ước lượng vào khoảng 1,200 người, trong số đó người công giáo chiếm gần 300. Nhưng số giáo dân Việt đến dự lễ bằng tiếng Việt do Cha Nguyễn Văn Tịnh chủ tế chỉ có khoảng 150 người vì lúc đó Cha Tịnh ở tại Đại Chủng Viện St. Joseph thuộc tỉnh Mountain View, một thành phố phía bắc của hạt Santa Clara, khá xa với San Jose là nơi tập trung nhiều người Việt. Đến năm 1976, một “Ủy Ban Chấp Hành Công Giáo Việt Nam tạm thời”, với nhiệm kỳ một năm được thành lập. Cụ Văn Đình Khương được bầu làm Chủ tịch. Sau khi mãn nhiệm, ông Vũ Hoài An được mời làm Chủ



tịch Ủy ban này trong một thời gian là 5 tháng với nhiệm vụ đặc biệt là để thành lập một Hội Đồng Đại Diện lâm thời.

Hội Đồng này đã được thành lập và Cụ Vũ Cẩn đắc cử chức Chủ tịch, lãnh nhiệm vụ soạn thảo bản nội quy và thành lập Ban Chấp Hành. Cuối năm 1977, mọi công tác đã hoàn tất và Cụ Vũ Cẩn được bầu vào chức Chủ tịch Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 1977-1979.

Nhân dịp Đại Hội của Cộng đồng Công giáo San Jose, ngày 26-9-1979, chính LM Nguyễn Văn Tịnh là người đầu tiên đã gieo vào đầu óc mỗi giáo dân một vấn nạn: “Cộng Đoàn chúng ta có thể xây dựng được ‘Nhà Chúa’ hay không?”. Và rồi Ngài tự ý trả lời: “Ai trong chúng ta cũng thấy rõ: tự sức riêng, cho dù có muốn, chúng ta cũng khó bề thực hiện. Do đó, phải **trông cậy** vào Chúa. Như vậy, lớn bé, già trẻ, giàu nghèo, chúng ta rắp tâm **cầu nguyện**, cầu nguyện thực nhiều, cầu nguyện chân thành, dùng lời trên môi và hy sinh trong tâm trí.”

Lý do LM Nguyễn Văn Tịnh đã mở một con đường mới cho Cộng đồng vì cho tới 1979, Ngài đã phải mượn tới 7 địa điểm thuộc các giáo xứ Mỹ để cử hành thánh lễ và càng ngày sự va chạm giữa giáo dân Việt Nam và nhà thờ Mỹ càng trầm trọng.

Kết quả là Đại Hội đã thành lập “Ủy Ban Xây Dựng Nhà Chúa” do GS Trần Công Thiện làm Trưởng Ban. Từ “Thông Tin”, bản tin của Cộng Đồng liên tục tạo một hình ảnh lạc quan về một Giáo Xứ hoặc Họ Đạo Việt Nam.

— Thư của LM Nguyễn Văn Tịnh đăng trên tờ Thông Tin số 7 có đoạn như sau:

“Tôi viết mấy giòng này, khi tâm hồn còn cảm xúc mạnh mẽ, nhân cuộc lễ rước mừng Chư Chân Phước Tử Đạo tại Quê Hương mà chúng ta mới kính nhớ trong ngày chủ nhật, Sept 2 vừa rồi. Cộng đoàn anh em chúng ta tại San Francisco, dưới sự hướng dẫn chu đáo của Cha Trần đình Phúc, đã tổ chức một Thánh Lễ thật trang nghiêm và đẹp đẽ! Trong dịp này, Đ. Tổng Giám Mục John R. Quinn, đã dành cho chúng ta một lời tuyên bố quan trọng và hứng khởi: Cộng đoàn chúng ta sẽ trở thành một giáo xứ. Như vậy, những nỗ lực đóng góp công & của vào việc xây dựng Nhà Chúa, đã được Đức Tổng Giám Mục công khai, tuy còn mặc nhiên, ghi nhận và khích lệ.

Cho đến bây giờ, tiền dâng cúng đã lên tới chừng 13 ngàn mỹ kim. Còn thiếu 22 ngàn nữa mới đủ tiền đóng tiền trả đợt đầu. Như vậy, còn thiếu quá nhiều! Nhưng chúng ta tin vào Chúa: Cha chúng ta giàu có vô song và rộng rãi vô cùng. Người sẽ mở lòng cho nhiều gia đình sốt sắng tham dự việc làm sáng danh Chúa”.

— Thư của Đức TGM John R. Quinn đề ngày 4-12-79 hứa khi nào có nhà thờ là Ngài sẽ thành lập Họ Đạo (xim xem lại Tài Liệu 1).

Chương trình “Xây dựng nhà Chúa” đã may mắn có được nhiều hoàn cảnh thuận lợi: Nào là sự chán nản bức tức của giáo dân khi mượn nhà thờ, nào là niềm ước mơ có được một giáo xứ Việt Nam, nào là lòng tin ưu ái của Tòa Tổng Giám Mục San Francisco, nào là kỹ nghệ điện tử trong vùng phát triển vượt bậc, các giáo dân kiếm công ăn việc làm cách dễ dàng. Bằng đó yếu tố đã làm cho ước mơ giáo xứ bay bổng thăng tiến.

Vào trung tuần tháng 7, 1979, cha Nguyễn Văn Tịnh đã ký tẩm chi phiếu để chính thức trả giá mua một cơ sở tại số 1820 Mc Laughlin Ave, San Jose. Khi được tin này Tòa Tổng GM San Francisco gửi văn thư ngày 17-7-1979 hứa ứng trước cho Cộng Đồng số tiền là \$133,000. Văn thư này đã không dùng đến những từ ngữ như cho vay, trả tiền lời v.v... như sau này Tòa Giám Mục San Jose đã dùng.

Nhưng việc mua bán cơ sở này không thành vì hơi nhỏ và khó xin phép để trở thành một cơ sở tôn giáo.

Kỳ tới: Việc mua bán cơ sở Họ Đạo hiện hữu.

THƯ CẢM TẠ CỘNG ĐỒNG DÂN CHÚA NHÂN MÙA PHỤC SINH 1987

Kính thưa quý Cụ, quý Ông Bà và anh chị em,

Chúng tôi, đại diện các Ủy Ban thuộc Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam đặc trách tổ chức các nghi lễ phụng vụ và tiệc mừng trong Tuần Thánh và lễ Phục Sinh 1987 trân trọng kính gửi đến Quý vị lời cảm ơn chân thành của các Ủy Ban chúng tôi về sự đóng góp và tham gia tích cực của toàn thể Quý vị.

1. Đại lễ Phục Sinh:

Với số người tham dự đông đảo ngoài mức dự tính, với lời kinh ngắm sốt sắng của mọi giáo hữu, với tình đoàn kết keo sơn gắn bó, chúng ta đã nêu cao gương sống đạo mãnh liệt trong giai đoạn cấm cách không phải do những người ghét đạo, mà thật đáng buồn là do chính các cấp lãnh đạo trong Giáo Hội.

Một hình ảnh cảm động đặc biệt nhất đã gợi lại trong tâm trí mỗi người chúng ta là cách sống đạo của chúng ta ngày nay rất giống với các tín hữu trong các hang tuấn giáo thời các Thánh Tông Đồ dưới chế độ hà khắc cấm cách của Đế quốc La Mã. Chúng ta giữ đạo và sống đạo vì lòng yêu mến Chúa, vì trung thành với Giáo Hội và vì phần rỗi linh hồn của chúng ta.

ĐGM DuMaine thường tuyên bố rằng: "Giáo Hội không phải là giám mục này hay Cha Sở nọ... mà Giáo Hội là chính bản thờ này".

Phải, chúng ta yêu mến Chúa, không phải vì chúng ta may mắn có được Đấng Bản Quyền biết thương dân, biết giữ chữ trung, chữ hiếu của nền luân lý Á Đông. Chúng ta cũng không bao giờ bỏ Giáo Hội dù chúng ta bị đàn áp bởi chó săn, bị lôi ra tòa chung với kẻ trộm cướp, bị phỉ báng vì thur nặc danh của những người có quyền chức trong Giáo Hội. Chúng ta giữ đạo và sống đạo vì lòng yêu mến Chúa và vì phần rỗi của chính linh hồn chúng ta. Trước Tòa Chúa phán xét, Chúa không

hỏi chúng ta về tính tình hà khắc của Đức Giám Mục. Chúa cũng không hỏi chúng ta về sự tham quyền cố vị của một Cha xứ, mà Chúa sẽ hỏi chúng ta có thật lòng yêu mến Chúa không. Qua suốt mùa thương khó và lễ Phục Sinh vừa qua, hẳn hẳn Chúa đã thấy rõ lòng chúng ta. Trong những năm trước chúng ta có Cha Sở nặng tình thương yêu chúng ta và năm nay Họ Đạo chúng ta bị cấm cách đủ điều, nhưng tình yêu của chúng ta đối với Chúa trước sau vẫn như một. Đó mới là tinh thần sống đạo đích thực. Đó mới là đức tin siêu việt của con cháu các Đấng tiền nhân tử đạo.

Vì số người tham dự quá đông, vì bận bịu với nhiều công việc khó khăn nên việc tổ chức hẳn hẳn không tránh khỏi nhiều sơ sót, vụng về có thể gây phiền lòng Quý vị. Chúng tôi dám mong Quý vị vì tinh thần bác ái vị tha xin thứ lỗi và sửa sai chúng tôi.

2. Về các Thánh Lễ Việt Nam:

Nhân dịp này, chúng tôi cũng muốn trình bày với Quý vị về kế hoạch đồng hóa giáo dân VN đã tiềm ẩn trong chính sách mục vụ của Đức Cha DuMaine trong thư đề ngày 31-5-1984. Kế hoạch này là dùng cơ sở Họ Đạo để làm Trung Tâm Mục Vụ cho người già và bổ nhiệm các Linh mục Việt Nam làm Phó các Giáo xứ Mỹ và rồi mỗi linh mục VN đó sẽ lập ra một giáo đoàn cho người Việt. Giáo đoàn Đồng Tâm do LM Nguyễn Văn Hiền tại nhờ thờ St. Maria Goretti là một ví dụ điển hình nhất. Ngay khi mới thành lập, Giáo đoàn Đồng Tâm này đã bị Họ Đạo chúng ta phản đối mãnh liệt nên Giáo đoàn sống một cách rất èo ọt với con số khoảng 70 giáo dân. Những người này hoặc vì cảm tình riêng với Cha Hiền hoặc vì bất mãn với Cha Tịnh nên đã không ghi danh vào Họ Đạo chúng ta.

Trong buổi họp báo ngày 3-4-1987, để sửa chữa

tiếng ác vì cảm lễ và cũng để làm dịu đi một phần biện pháp kiện đuổi con chiên ra tòa nên Đức Cha DuMaine đã giao công tác mở lại các Thánh Lễ cho LM Lưu Đình Dương. Nhưng cho tới nay, chính Lm Dương cũng chưa tìm được nơi nào để làm lễ và cũng không cho hai cha Phó đi làm lễ. LM Dương đã phải nhờ đến người con đỡ đầu của mình là Cha Hiền để cử hành lễ Việt Nam cho Giáo đoàn Đồng Tâm. Quyết định này đã thu hút được một số giáo dân già cả chỉ vì khao khát các Thánh Lễ bằng Tiếng Việt chứ không phải vì muốn theo giáo đoàn Đồng Tâm. Sau đó, một thánh lễ VN cũng được mở ra tại giáo xứ Mỹ ở Campbell do LM Nguyễn Văn Thư là phó xứ của giáo xứ Mỹ này cử hành. Có lẽ một giáo đoàn Việt Nam nữa cũng sẽ được mở ra tại đây trong những ngày sắp tới.

Nêu ra những nhận xét này để Quý vị nhận rõ chính sách đồng hóa của Đức Cha DuMaine trước sau vẫn như một. Đức Cha DuMaine đã lợi dụng bí tích Misa để thực hiện chính sách đồng hóa này mặc dù ai cũng biết rằng mục đích của Chúa khi lập Thánh Lễ Misa không phải là để đồng hóa các Kitô hữu tỵ nạn. Thêm vào đó, một số linh mục vong bản đã nài ra đức vâng lời để tiếp tay trong kế hoạch đồng hóa này.

Hai Thánh Lễ VN hiện đang được tổ chức tại hai nhà thờ St Lucy's, Campbell và St. Maria Goretti, San Jose, từ bản chất, chỉ là hai Thánh Lễ bằng tiếng VN cử hành cho những người Mỹ gốc Việt, đã chấp nhận ghi danh vào giáo xứ Mỹ. Còn những ai không muốn gia nhập giáo xứ Mỹ mà lại đến tham dự hai thánh lễ đó tức là chấp nhận cảnh ăn nhờ ở đậu. Nhưng chúng ta đã có kinh nghiệm

về cảnh nhờ vả tang thương này từ nhiều năm trước nên đã phải thắt lưng buộc bụng gom góp tiền để mua nhà thờ riêng.

Khi trình bày những vấn đề trên, chúng tôi không có ý phê bình những giáo dân nào hiện đang tham dự hai Thánh Lễ kể trên. Luôn luôn chúng tôi tôn trọng tinh thần sốt sắng đạo đức của những quý vị đó. Tuy nhiên, đối với một số đông giáo dân chúng ta, hơn ai hết, chúng ta không muốn tạo ra một ảo ảnh cho Đức Cha rằng tất cả những người đi tham dự hai thánh lễ đó là những người chấp nhận đồng hóa. Bởi vì khi tổ chức Thánh Lễ tại hai nơi này, LM Dương cố tình để Đức Cha nghĩ như vậy.

Chúng tôi biết rõ rằng một giáo xứ riêng cho người Việt Nam là một ước mơ chung của hầu hết những người Việt chân chính, ngoại trừ những người đang cố tình bênh vực lập trường Đức Cha. Hãy để những người đó gia nhập giáo xứ Mỹ và rời gia nhập giáo đoàn Đồng Tâm hoặc tương tự. Phần anh em chúng tôi, nếu tham dự hai thánh lễ đó tức là chúng ta mắc vào bẫy của Tòa Giám Mục và thời gian có giáo xứ sẽ trở nên lâu dài thêm và gai góc thêm. Tóm lại, chúng ta hãy nhất quyết hy sinh cùng nhau tham dự thánh lễ tại nhà thờ Chánh Tòa lúc 10 giờ sáng để cuộc tranh đấu của toàn thể giáo dân sớm thành công mỹ mãn.

Trân trọng kính chào Quý vị trong niềm vui Chúa Phục Sinh.

Thay mặt Ủy ban tổ chức Đại Lễ Phục Sinh.

Tiến Sĩ Trần An Bài.

KHÔNG THÀNH LẬP GIÁO XỨ CHO NGƯỜI CÔNG GIÁO VIỆT NAM TẠI SAN JOSE LÀ KỶ THỊ VÀ BẤT CÔNG

THẦN HỌC TRANH ĐẤU

(Theology of Struggle)

HỒ SINH GIANG TỬ

(tiếp theo)

“Đồng thời, Đức Giáo Hoàng tiếp, ta dùng bài diễn văn vắn tắt và sơ lược này để loại bỏ ra ngoài tâm trí chúng con những khó khăn đầu tiên khởi từ sự thay đổi này bằng cách trả lời ba câu hỏi gọi đến trong tâm trí Ta.”

“Sao lại cần có sự thay đổi? Câu trả lời là thế này: thể theo nguyện ước rõ rệt của Công đồng chung mới đây. Công đồng nói: “Phải tu chỉnh nghi thức Thánh Lễ thế nào để biểu lộ rõ ràng hơn ý nghĩa riêng biệt của các phần cũng như mối tương quan giữa chúng, đồng thời để việc tham dự thành kính và linh động của tín hữu được dễ dàng hơn. Do đó, phải đơn giản các nghi lễ, dù vẫn trung thành duy trì bản chất của chúng. Phải loại bỏ những gì, theo dòng thời gian, được tăng lên nhiều hoặc thêm góp vào mà ít lợi ích. Phải theo qui tắc cổ điển của các Thánh Giáo Phụ mà tái lập một số những gì xét là ích lợi hoặc cần thiết đã bị mai một theo thời gian.”

“Sự cải đổi được hoàn tất phù hợp với quyền bính của Giáo Hội. Đó là hành vi của đức vâng lời, một cố gắng mà Giáo Hội muốn bảo toàn bản chất thực của mình. Đó là bước tiến về truyền thống chân chính của Giáo Hội. Đó là sự diễn tả lòng trung tín và sức sinh động mà chúng ta muốn mau mắn tham dự vào. Đó không phải là tính thích thay đổi hay muốn thử nghiệm mau qua về một bản chất có thể lựa chọn. Đó không phải là một sự thật bất ngờ của một vài ưa thích. Đó là luật được công bố bởi những chuyên viên có thẩm quyền của Phụng Vụ đã nghiên cứu lâu năm và cẩn thận. Chúng ta hãy hoan hỉ tiếp nhận với lòng hứng khởi và hoàn tất bằng cách noi giữ cách mau lẹ và đồng nhất.”

Sự cải đổi này kết thúc những sự ưa thay đổi thiếu chắc chắn, đáng tranh luận và dễ lạm dụng. Nó nhắc chúng ta đến sự nhất trí trong nghi lễ và tâm tình phù hợp với Đạo Công Giáo nhờ thừa hưởng và duy trì Cộng Đồng Kitô giáo tiên khởi ‘có một tấm lòng và một linh hồn’. Đặc tính phong phú trong lời cầu nguyện của Giáo Hội là

một dấu hiệu và một sức mạnh của Giáo Hội duy nhất và Công Đồng. Sự cải đổi sắp tới không có nghĩa làm xáo trộn hay tách biệt với đặc tính phong phú này; mà là sự xác quyết và làm cho nó tươi mới và trẻ trung thêm.”

“Vấn nạn thứ hai là: Sự thay đổi gồm những gì? Như các con sẽ biết, nó gồm nhiều nghi thức mà nhất là buổi đầu, đòi phải chú tâm và thận trọng. Lòng sùng mộ cá nhân và cảm thức Cộng Đồng sẽ làm cho sự thay đổi dễ dàng và vui vẻ giữ gìn những nghi thức mới. Nhưng ta hãy ghi nhớ điểm này rằng bản chất của Thánh Lễ truyền thông không bị biến đổi. Có người mang ấn tượng lầm về một vài nghi tiết hay nghi thức được thêm vào, dường như dính dấp hoặc hàm ý cho một thay đổi hay giảm bớt chân lý mà thẩm quyền Hội Thánh đã phán quyết một lần thay tất cả và đã ấn định như thành phần của Đức Tin Công Giáo. Họ có thể nghĩ rằng luật cầu nguyện (lex orandi) và luật tin tưởng (lex credendi) đã thỏa hiệp như thế nào.”

Ngừng lại một chút, Đức Giáo Hoàng tiếp: “Nhưng đây không phải là trường hợp phải bàn. Trước hết vì nghi thức hay nghi tiết không phải là tự chúng là định nghĩa đức tin (dogmatic definition). Có thể chúng mang những ý nghĩa thần học nào đó tùy theo nội dung phụng vụ liên hệ. Chúng là những cử điệu và ngôn từ phù hợp với tác động tôn giáo đã được cảm nghiệm hay đang sinh trưởng mà màu nhiệm của Thiên Chúa hiện diện cách khôn tả; đó là tác động không phải chỉ luôn luôn diễn tả bằng một hình thức nhất định, tác động ấy chỉ có thần học phân giải và quy định vào một công thức tín lý thì mới gọi được là thỏa đáng. Đàng khác đây không phải là trường hợp vì Thánh Lễ trong nghi thức mới vẫn là và mãi mãi là Thánh lễ của thừa xưa – và trong một cái nhìn nào đó – lại rõ rệt hơn ngày xưa.

“Sự hợp nhất giữa Bữa Tiệc của Chúa và Hy Tế Thánh Giá và sự tái diễn cả hai trong Thánh Lễ, đã được quả quyết minh bạch và được cử

hành trong nghi lễ mới cũng như trong nghi lễ cũ. Thánh Lễ là và mãi mãi là sự tưởng niệm Bữa Tiệc cuối cùng của Chúa trong đó Chúa lập hy tế của Giáo Ước mới bằng cách biến bánh và rượu trở nên Mình Máu Chúa và sẽ, bởi quyền phép Linh Mục Chúa trao ban cho các tông đồ, cũng là một mẫu nhiệm dưới hình thức khác. Đó là hình thức không đổ máu và bí tích để luôn luôn nhớ đến Chúa cho tới khi Chúa tái lâm.”

“Trong nghi lễ mới, các con sẽ tìm thấy ánh sáng rõ rệt hơn sự liên lạc giữa phụng vụ lời Chúa và phụng vụ Thánh Thể và Thánh Thể làm cho lời Chúa trở thành cụ thể và hiệu năng. Các con sẽ thấy khía cạnh tham dự tích cực của cộng đoàn dân Chúa trong khi cử hành Thánh Thể, ý thức được nhìn “giáo hội” trong Thánh Lễ. Các con sẽ nhìn rõ hơn những đặc tính sâu nhiệm mới của Thánh lễ. Các con có nghĩ rằng những điều đó có nghĩa thay đổi yếu tính sáng chói và truyền thống của Thánh Lễ không? Đàng khác, hãy tỉnh táo mà nhận định rằng qua ngôn ngữ bản xứ phổ cập, Giáo Hội ước ao mang lại lợi ích lớn lao cho sứ điệp của phụng vụ, để tới gần những con cái của mình và toàn dân Chúa một cách trực tiếp hơn và mục vụ hơn.

Một lần nữa Đức Giáo Hoàng ngắt lời nhìn chung quanh... và nói:

“Và như vậy chúng ta tiến đến câu hỏi thứ ba ở trên: Hiệu quả gì cho những người tham dự Thánh Lễ? Hiệu quả mong đợi hay đáng được khao khát là sự tham dự của giáo dân vào phụng vụ cùng linh động, miễn nguyện, thực tế và thánh đức hơn. Sự tham dự có trong sự chuyên nghe lời Chúa sống động và vang động qua bao thế hệ và tận đáy linh hồn chúng ta cùng với mẫu nhiệm thực sự của Hy Tế Bí Tích và đền tội của Đức Kitô.”



“Như vậy chúng ta không nói đến ‘lễ mới’ mà nên nói tới ‘thời mới’ trong đời sống Giáo Hội và đây là phép lành Tòa Thánh cho chúng con.”

Bài diễn văn của Đức Giáo Hoàng Phaolô VI không trả lời được nhận xét của Thánh Bộ Đức Tin là “trong toàn thể và trong chi tiết hình thức mới của Thánh Lễ đã ra ngoài giáo lý được ấn định bởi Công Đồng Tridentinô.”

Tướng cần nhắc lại rằng: “Công đồng Vatican II không ấn định gì thêm về Giáo Lý thuộc Thánh Lễ mà chỉ đưa nguyên tắc canh cải nghi tiết cho thích hợp với thời đại mà thôi. Cũng nên biết thêm rằng Ủy Ban Phụng Vụ đã không đưa bản văn nghi lễ mới cho Thánh Bộ Đức Tin nhận xét trước khi đệ trình Đức Giáo Hoàng Phaolô VI duyệt y, nên vấn đề giáo lý có nhiều điểm rất đáng tranh luận.

Vấn đề của chúng ta là Công Đồng Tridentino là Công Đồng xác định rất rõ ràng về Bí Tích và Thánh Lễ để tránh những xuyên tạc của môn phái Tin Lành đang tìm mọi sơ hở để đưa lạc thuyết của họ vào. Thánh Lễ do Đức Thánh Giáo Hoàng Pio V công bố là kết quả của Công Đồng theo chiều hướng xác định tín lý về Bí Tích Thánh Lễ.

Nếu ta đọc cuốn “How Christ said The First Mass” của Cha James Megagher, DD ta sẽ thấy rõ ràng Thánh Lễ Tridentino là sản phẩm của các hình thức tối cổ từ các Thánh Tông Đồ đem đến một hình thức cân đối rõ ràng về mẫu nhiệm Hy Tế. Đặc biệt là sắc lệnh công bố Thánh Lễ Tridentinô, Đức Giáo Hoàng Pio V truyền rằng: “**Hiến Chế này có giá trị luật pháp đến muôn đời**, Ta truyền và buộc dưới hình phạt rằng không có gì có thể được thêm, bị bỏ bớt và thay đổi trong sách lễ này” (By this present constitution, which shall have the force of law in perpetuity, we order and enjoin under pain of our displeasure that nothing be added to our newly published Missal, nothing omitted therefrom, and nothing whatsoever altered therein – The Bull Quo Primum, Pios V 14 July 1570).

Nơi khác Đức Pio V nói: “Không một Giám mục, Giám quản, Kinh sĩ, Tuyên úy và Linh mục triều hoặc Linh mục dòng thuộc bất cứ Tu hội nào hoặc bất cứ chức vị nào bị bắt buộc dâng lễ khác với hình thức Ta tuyển buộc” (Nor shall bishops, administrators, canons, chaplains and other secular priests, or religious of whatsoever order or by whatsoever title designated, be obliged to celebrate Mass otherwise than enjoined by Us” (Tài liệu trên).

Ít nhất là theo tài liệu của Cha Dom Guéranger trong Institutions Liturgiques thì Thánh Tế Tridentino ít nhất đã thực hành từ 10 thế kỷ qua Giáo Hội Công Giáo Roma và trên truyền thống đó Đức Giáo Hoàng Phaolo VI không có quyền hủy bỏ. Bởi vì truyền thống ở cấp cao hơn giáo quyền.

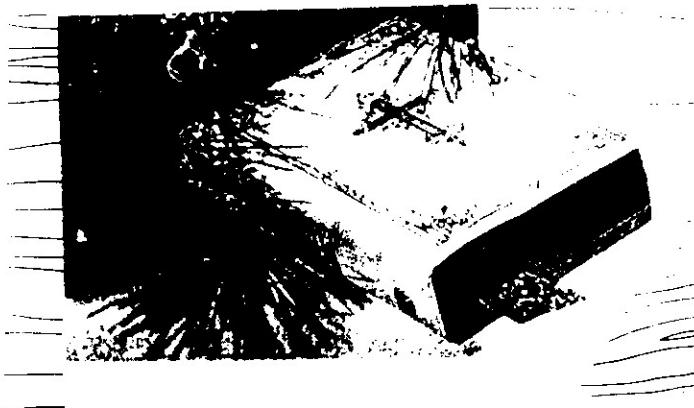
Theo giáo luật mà nói, Giáo Hoàng nào cũng ngang quyền nhau, nhưng một khi Giáo Hoàng Pio V biết rằng mình sớm muộn sẽ chết mà truyền buộc “Thánh Lễ ta ban hành có giá trị đời đời” thì sự ràng buộc phải có nghĩa đặc biệt lắm trong giáo thuyết của Công Giáo.

Nói rằng Đức Giáo Hoàng Phaolo VI là truyền thống sống động của Hội Thánh (the living tradition in the Church) đó là ngụ biện danh từ truyền thống. Giáo Hoàng đương kim là biểu hiệu Thánh quyền chứ không bao giờ là truyền thống cả. Bởi thế khi Đức Giáo Hoàng Phaolo VI ra sắc lệnh Missale Romanum 3 April 1969 về lễ mới là đã lấn lướt Thánh Truyền vậy.

Để sửa chữa điểm này Đức Giáo Hoàng Giaon Phaolô II 13-10-84 cho phục hồi Thánh Lễ Tridentino với sự đồng ý của Giám Mục địa phương. Điều này cũng rất xa lạ với quan điểm bực thang giá trị Thánh Kinh - Thánh Truyền - Thánh Quyền. Giám Mục có quyền hơn Thánh Truyền sao? Vì:

Được biết rằng Đức Hồng Y Octarina cho đến khi chết không bao giờ dâng lễ theo nghi thức mới. Nói đến truyền thống người ta hay nghĩ đến Đức Giám Mục Lefebvre nhưng mấy ai biết rằng Thánh Bộ Đức Tin là nơi phát pháo đầu tiên chống lại hình thức lễ mới và chống lại sự lạm quyền của Giáo Hoàng đương kim thời bấy giờ.

Nhắc vấn đề này chúng tôi chỉ muốn quý vị có một nhận định sáng suốt rằng đã là con người, chúng ta - dù đẳng bậc nào - dễ lầm lẫn và cũng dễ lấn lướt kẻ khác nhất là kẻ khác “đã khuất rồi” tức Thánh Kinh và Thánh Truyền.



II. THÁNH QUYỀN LẤN LƯỚT LẤN NHAU.

Nếu phải đưa những vụ tranh chấp giữa thánh bộ này với thánh bộ khác ở Roma chúng ta lắm lúc thấy nản. Nhưng, vì nghĩ rằng Giáo Hội là Giáo Hội của Chúa nên Giáo Hội mới còn đứng vững tới hôm nay, và vì tin như vậy ta lại tìm được ý nghĩa trong sự yếu đuối của con người.

Tôi cũng tạm bỏ những chuyện xa xôi bên trời Âu mà đan cử đến vụ tranh chấp giữa các Linh Mục thuộc giáo phận Fresno, California xảy ra vào tháng 2/87. Câu chuyện mới và sôi động hơn cả San Jose. Số là Giám Mục Joseph J. Madera tin dùng Linh Mục David Ortega Duran làm Tổng Quản tài chánh (Vicar of finance) trong địa phận. Cha Duran có một lịch sử hào hùng về tài chánh. Trước khi là Linh Mục, Cha Duran là kế toán trưởng cho khách sạn và sòng bạc Las Vegas. Vào chủng viện khi tuổi đã 36, sau 4 năm, Ngài chịu chức Linh Mục và được Đức Giám Mục Madera tin dùng. Nhưng đối với Linh Mục bạn, Cha Duran coi như rơm rác và dùng uy tín của mình để thuyết chuyển những Linh Mục không đồng ý kiến với mình nhiều khi còn cấm các Linh Mục ẩn đến làm lễ nhà thờ chánh tòa St John khi Cha đang tại chức.

Trước đó Cha Duran đã mang tật nghiện rượu nặng và phải mất mấy năm mới lấy lại bình thường ở một Trung Tâm dưỡng du cho đến khi Đức Giám Mục Madera gọi Cha về làm việc tại địa phận. Đức Cha Madera rất tín nhiệm và bắt cứ việc gì đều hỏi Cha Duran. Ngoài vấn đề ghen tị ở đâu cũng có, Cha Duran trở thành “Giám Mục điều hành” khiến cho các Linh Mục nổi giận nhất là cả triệu dollars được tiêu xài một cách không kỹ càng cho Đài truyền hình KNXT49 mà tương lai rất lu mờ, hoặc số tiền gửi cho các Linh Mục ở Argentina, Peru, Mexico, và các quốc gia Nam Mỹ mà chẳng ai biết người nhận tiền có là linh mục chẳng. Đàng khác Cha Duran có một tài sản chung cư ở South Laguna trị giá 500 ngàn mỹ kim.

Những tài liệu phúc trình lên Roma đã có vài vụ nổ ra là khi họp các linh mục về các chương trình tương lai gọi là Project Forward thì Cha James T Logan chịu chức 1954 đã đường đường đứng lên nói trước Công hội là yêu cầu Giám Mục thuyết chuyển Cha Duran khỏi vai trò Tổng Quản tài chánh. Không khí thật ngột thở. Dù Linh Mục George Wilson làm điều hòa viên cắt đứt phần phát triển của Cha Logan với lý do không ở trong chương trình nghị sự nhưng Đức

Giám Mục đã “mất sắc, mệt mỏi và bấn loạn”.

Đây là hình thức của một sự tranh đấu giữa các linh mục giữa các vị có thánh quyền với nhau mà người được chức vụ, trọng dụng một chút đã lấn lướt người anh em khác đã làm cho người ngoài nhìn vô thấy chán nản. Cuộc tranh đấu đang tới hồi gay gắt thì tháng 3/87 Cha Duran đã qua đời. Nhiều người đã mơ ước được thấy như vậy ở San Jose.



Bây giờ tôi muốn bàn đến “thánh quyền” của giáo dân. Giáo dân không phải là công cụ của Linh Mục, không là dây tợ của Giám Mục mà theo Phúc Âm thì giám mục là dây tợ của giáo dân và Linh mục là công cụ của đạo hữu. Chúng ta nên đọc kỹ đoạn văn này:

“Bấy giờ Đức Giêsu gọi họ các Tông Đồ và bảo: “Các người biết các kẻ được coi là thủ lĩnh các dân tộc thì làm Chúa trên họ và những người làm lớn, kẻ cả thì bắt họ phục tùng. Nơi các người không như thế! Ai muốn làm lớn trong các người thì hãy hầu hạ các người và ai muốn cầm đầu giữa các người thì hãy làm tôi tớ mọi người. Vì chúng con Người không đến để được hầu hạ, nhưng để hầu hạ và thí mạng sống mình làm giá chuộc thay cho nhiều người” (Marco. 10, 41-45)

Thánh Quyền của giáo dân bởi đâu và có được công nhận không? Thưa có, Thánh Luca trong Công đồ tông vụ đã gọi giáo hữu là **các thánh của Chúa**. Anania thưa với Chúa về Phaolô: “Lạy Chúa, tôi đã nghe nhiều người nói về người ấy và biết bao điều manh ác người ấy đã làm cho các thánh của Người ở Giêrusalem. Và đến đây, người ấy đã được các thượng tế ban quyền bắt trói mọi kẻ khấn Danh Người” (Act 9, 13)

Hoặc nói về Phêrô: “Phêrô ngang qua mọi nơi, đã xuống với các thánh ngụ ở Lyda”. Tại đây Phêrôdura Enê liệt đã 8 năm được lành (Act 9, 32-35). Rồi Phêrô đến Yophê và cho bà Tabitha chết sống lại “Đưa tay nhắc bà đứng dậy, rồi gọi các Thánh cùng các góa lại, ông cho thấy bà đã sống lại” (Act 9, 36-43).

Khi bị điều tra trước quan Festo và Agripa ở Coesarê, Phaolô đã nhìn nhận: “Đây là điều tôi đã làm ở Gierusalem, dùng quyền các thượng tế đã ủy cho, tôi nhốt khá nhiều người trong các thánh vào ngục thất; họ mà bị án tử hình, tôi liền lên tiếng chấp thuận” (act 26, 10)

Danh từ “các Thánh” là từ ngữ thông dụng nơi cửa miệng Thánh Phaolô như lời chào thân ái:

“Kính quý anh em hết thảy ở Roma, những người được Thiên Chúa yêu mến, **chư thánh** được người hiệu triệu” (Rm. 1, 7)

“Kính quý Hội Thánh của Thiên Chúa tại Corinthô những người đã được tác thành trong Đức Kitô Giêsu, **chư thánh** đã được Thiên Chúa hiệu triệu, làm một với hết thảy mọi người khắp mọi nơi đang kêu cầu Danh Chúa chúng ta” (I Cor. 1, 2)

“Phaolô, tông đồ của Đức Kitô Giêsu bởi ý định Thiên Chúa kính gửi **các thánh** ở Ephêsô cũng là những người thành tin trong Đức Kitô Giêsu, ân sủng và bình an cho anh em do tự Thiên Chúa, Cha chúng ta và Chúa Giêsu Kitô” (Eph. 1, 1)

“Phaolô và Timôtheô, những môn đệ của Đức Kitô Giêsu kính gửi hết thảy **các thánh** trong Đức Kitô Giêsu ở Philipô, làm một với các giám sự và phụ tá” (Ph. 1, 1)

Thánh Gioan cũng xưng hô giáo dân là các thánh:

“Và một thiên thần khác tiến lại đứng cạnh hương án với bình hương vàng và đã ban cho ngài vô số hương thơm, để xông lời khấn nguyện của **các thánh** hết thảy (Rev. 8, 3)

“Sự chịu đựng của **các thánh** là ở đó, những kẻ nắm giữ lệnh truyền của Thiên Chúa và lòng tin vào Đức Giêsu” (Rev. 14, 12).

Khi Thánh Kinh gọi **giáo hữu** là **các thánh** không phải để mỉa dân hay nịnh bợ, mà chính để nói lên yếu tính, chủ đích của người theo Chúa Kitô là:

“Các con hãy là **thánh** như Cha các con trên trời là Chí Thánh”

Gương mẫu của sự thánh là Đức Kitô và khi rửa tội là được tháp nhập vào người Thánh Phê-

rõ đã định nghĩa:

“Anh em là dòng giống được tuyển chọn, hàng tư tế hoàng vương, quốc gia thánh thiện, dân tộc được chọn làm sở hữu” (I Pet. 1, 9)

Hãy nhớ lời tuyên ngôn này là của Phêrô, của Tông Đồ Trưởng của tập đoàn tông đồ là của Giáo Hoàng tiên khởi, chính thức nhìn nhận giá trị vô song của người giáo hữu.

“Anh em cũng ví như những viên đá sống hãy để xây cất anh em làm tòa nhà thiêng liêng, cho tế vụ thánh, để dâng lên lễ tế thiêng liêng rất đẹp lòng Thiên Chúa.” (I Pet. 2, 5)

Vậy **thánh quyền của giáo dân** được cụ thể hóa ra sao? Công đồng Vatican II tuyên bố:

“Mặc dù theo ý Chúa Kitô, có những người được chọn làm tiến sĩ, làm người phân phát các mầu nhiệm hay chủ chăn lo cho kẻ khác, nhưng giữa tất cả mọi người vẫn còn **bình đẳng** thực sự, bình đẳng về phương diện phẩm giá và hoạt động chung của mọi tín hữu để xây dựng thân thể Chúa Kitô. Thực vậy, nếu Chúa phân biệt những thừa tác viên có chức thánh với các thành phần khác của Dân Thiên Chúa thì sự phân chia này vẫn hàm chứa một sự hiệp nhất, vì chủ chăn và các tín hữu khác liên kết với nhau do những mối dây liên hệ chung. Các chủ chăn trong Giáo Hội noi gương Chúa phải phục vụ lẫn nhau và phục vụ các tín hữu khác; phần các tín hữu phải sẵn lòng hợp tác với các chủ chăn và những người giảng dạy” (Hiến Chế Giáo Hội, 32C)

Và Công đồng đã trích lời Thánh Augustino nói lên tương quan giữa giáo sĩ và giáo dân:

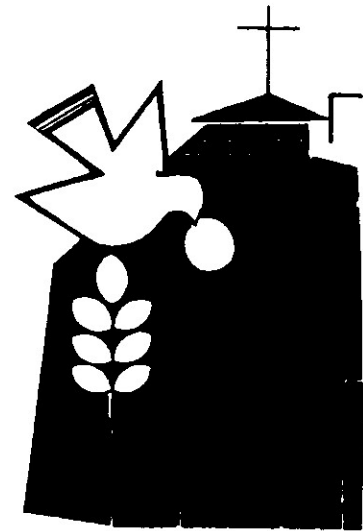
“Một đảng tôi sợ hãi vì thuộc về anh em, đảng khác tôi an vui ở với anh em. Cho anh em tôi là Giám Mục, với anh em tôi là giáo hữu. Giám Mục là tên chức vị, giáo hữu là tên ân huệ, Giám Mục là danh hiệu hiếm nghèo, giáo dân lại được ơn cứu độ” (St Augustin, Serm. 340, 1, PL. 38, 1483)

Giáo luật 1983 định nghĩa giáo dân như sau: “Giáo hữu là người vì đã được sát nhập vào Chúa Kitô qua phép rửa tội, nên đã làm thành Dân Chúa, vì thế, họ chia sẻ chức linh mục, tiên tri, hoàng vương của Đức Kitô trong thể cách riêng, họ được gọi để thi hành sứ mệnh mà Chúa đã ủy thác cho Hội Thánh phải hoàn thành trong vũ trụ, theo điều kiện thích ứng cho mỗi người (The Christian faithful are those who in as much as they have been incorporated in Christ through baptism, have been constituted as the people of God; for this reason, since they have become sharers in Christ’s priestly, prophetic and royal office in their own manner, they are called to exercise the mission which God has

entrusted to the Church to fulfill in the world, in accord with the condition proper to each one, Canon 204)

Nếu một người đã nhận phép rửa tội, được sát nhập vào Đức Kitô thì mỗi người đều thực hiện sứ mạng cứu thế của Ngài với ba đặc tính **linh mục, tiên tri, hoàng vương** “và nếu trước khi về trời, Chúa tuyên bố rằng: “Mọi quyền bính ban cho Ta vậy các con hãy đi rao giảng muôn dân, rửa tội cho họ” (Mt. 28, 19) thì giáo dân khi tiếp tục sứ mạng của Đấng Cứu Thế lại không được ban thánh quyền sao? Và Thánh quyền của giáo dân là gì? Tôi không chỉ nói **quyền tư tế, quyền rao giảng** mà cả **quyền quản trị** trong Hội Thánh. Đây là vấn đề được thảo luận khá gay go trong Ủy Ban Giáo Luật họp năm 1981.

Giáo luật khoản 129 nói: “1. Theo thể thức của Luật, những ai đã nhận thánh chức thì có quyền quản trị trong Hội Thánh theo luật Thiên Chúa và cũng được gọi là quyền tài thẩm. 2. **Các phân tử của giáo dân có thể cộng tác vào quyền này theo sự ấn định của luật**” (In accord with the prescriptions of law, those who have received sacred orders are capable of the power of governance, which exists in the church by divine institution and is also called the power of jurisdiction. 3. Lay members of the Christian faithful can cooperate in the exercise of this power in accord with the norm of law).



Từ quan điểm thần học sang giáo luật, ta thấy không thích đáng. Lối phân biệt giữa sự chiếm hữu quyền hành với sự chia sẻ quyền hành là một quan niệm không rõ rệt vì ý tưởng chia xẻ cho biết một người đang thi hành quyền mà thực họ không có thể chiếm hữu. Mà thần học, kinh thánh quả quyết rằng họ có. Nhưng giáo luật lại không dám đi xa trong khi nhu cầu mục vụ và thực tế Giáo hội phải minh thị quyền tài thẩm của giáo dân ở đâu, giới hạn nào.

Thí dụ trong một phiên tòa được giáo hội thiết lập gồm có hai chánh án là linh mục và một chánh án là giáo dân. Sau khi nghe đôi bên trình bày vấn đề tranh luận đến phần nghị án thì hai linh mục chánh án bất đồng quan điểm. Kẻ bên phía đương đơn, kẻ bên phía bị cáo. Lúc bấy giờ vị giáo dân chánh án bỏ phiếu và phiếu của ông có giá trị quyết định và ràng buộc mọi người. Vị chánh án giáo dân có quyền tài thẩm đầy chứ, đâu có chia sẻ với ai.

Cho nên đây là một thiếu sót trong nhiều thiếu sót của Vatican II, dù có một sắc lệnh riêng về Giáo dân cùng chỉ nói về việc tông đồ mà không dám bàn về quyền tài thẩm của giáo dân một cách chính xác. Thỉnh thoảng ta thấy vọng lên một vài lời phát biểu có tính cách trường phái hơn thực tế. Dầu vậy cũng đáng ghi lời phát biểu này của ĐGM Emile-Joseph de Smedt Địa phận Bruges trong phiên khoáng đại 31 ngày 1-12-62:

“Chúng ta hãy nhớ rằng quyền bính giáo phẩm là một sự nhất thời, giới hạn vào thời gian lũ thú này. Vào cuộc sống mới, tình trạng tận cùng của chúng ta, quyền bính ấy không còn nữa, vì mọi kẻ được chọn đều tiến tới sự hiệp nhất hoàn hảo với Đức Kitô. Dân Chúa tồn tại muôn đời đang khi chức thừa tác vụ của giáo phẩm qua đi. Chúng ta phải cẩn thận chớ để mình rơi vào “**chủ thuyết độc tôn** khi nói về giáo hội; chúng ta phải tránh mọi hình thức giáo sĩ trị hay giám mục trị hay giáo hoàng trị. **Sự quan trọng là Dân Chúa**” (Acta Synodalia, I/4, p. 143)

Nhưng Dân Chúa trong cộng đồng San Jose đang được hưởng gì? Một tình yêu, tự do, hiệp nhất, thông hợp của con cái Chúa hay là một chế độ giáo sĩ trị, giám mục trị?

(còn tiếp)



TIN ĐẶC BIỆT

TIN ĐẶC BIỆT

6 GIỜ ĐỒNG HỒ VỚI LINH MỤC NGUYỄN VĂN TỊNH TẠI TÂY ĐỨC.

(Tin Bonn - Tây Đức)

Một thành viên của Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam trên đường đi công tác tại Âu Châu đã ghé thăm Tây Đức và đã có dịp tiến xúc liên tục 6 giờ đồng hồ với Linh Mục Nguyễn Văn Tịnh vào ngày thứ tư 22/4 vừa qua tại một miền quê hẻo lánh tại Tây Đức.

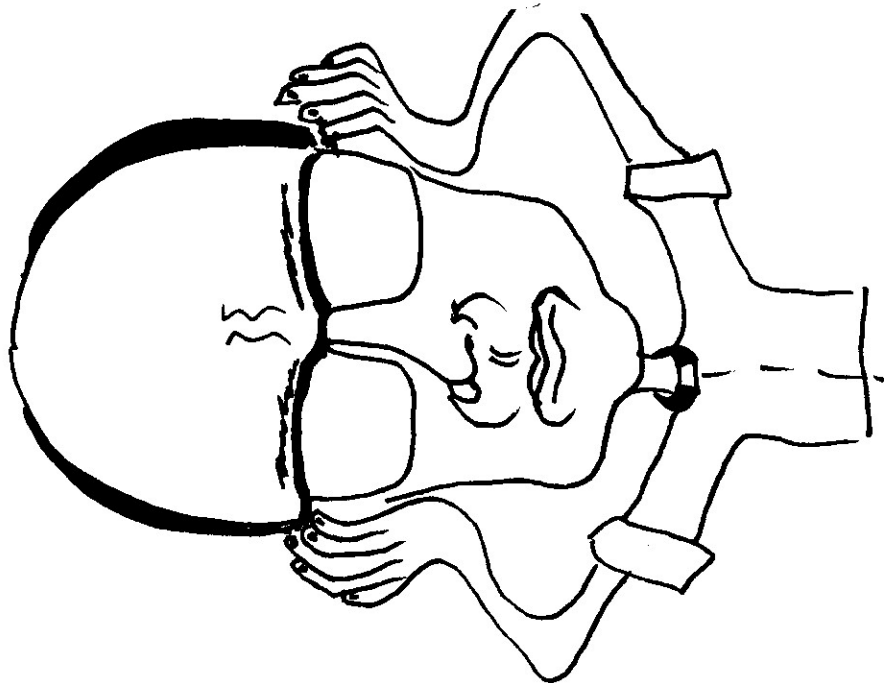
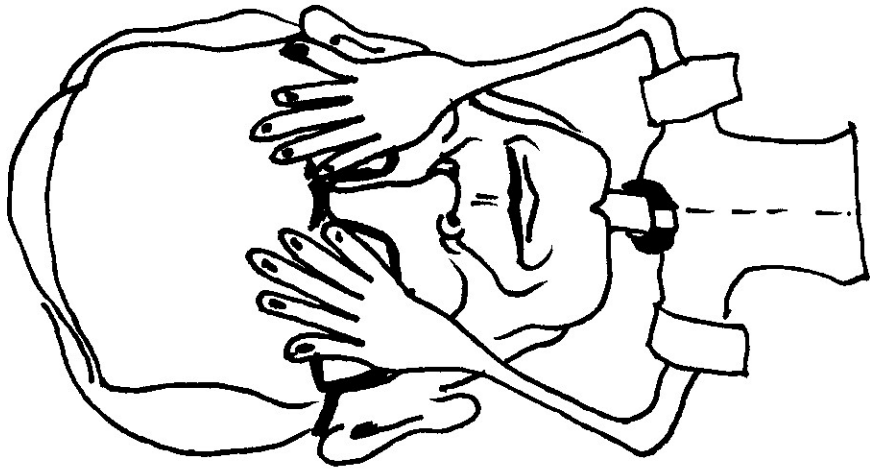
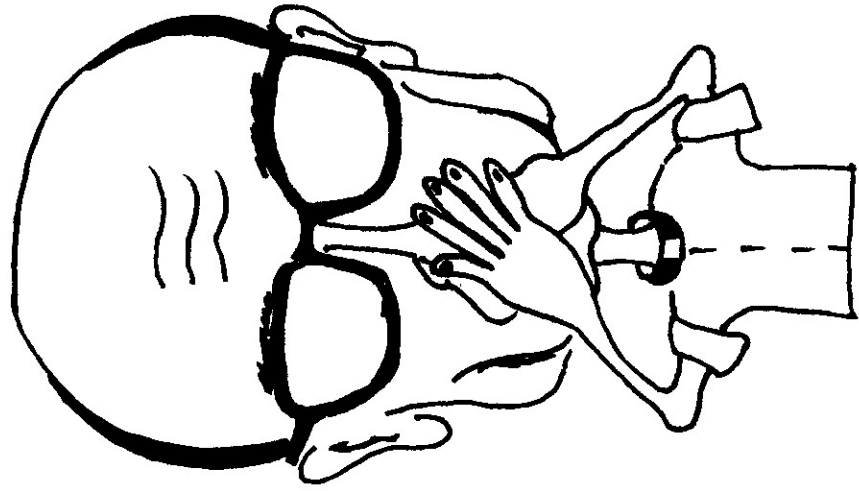
Được biết Linh Mục Nguyễn Văn Tịnh đã được Giáo Hội Tây Đức mời làm việc kể từ mùa Đông 1986 vừa qua và Ngài đã được bổ nhiệm vào chức vụ Chính Xứ một Giáo Xứ nhỏ tại Tây Đức. Sức khỏe Linh mục Nguyễn Văn Tịnh rất là yếu kém và cuộc sống thật là đơn sơ, thanh đạm nếu không muốn nói là nghèo nàn.

Khi thành viên của Cộng Đồng tại San Jose đề cập đến bức thư mà Ngài đã gửi cho Linh Mục Lưu Đình Dương nhân mùa Phục Sinh vừa qua và Linh Mục Lưu Đình Dương đã lợi dụng sự thánh thiện của bức thư này mà phổ biến ra công luận với mục đích là bêu xấu và tạo ảnh hưởng thì Linh Mục Nguyễn Văn Tịnh đã khóc và bảo rằng là không ngờ một bức thư có tính cách kín đáo, riêng tư trong tình nghĩa anh em Linh Mục mà Linh Mục Lưu Đình Dương lại đem ra phổ biến và bêu rếu như vậy.

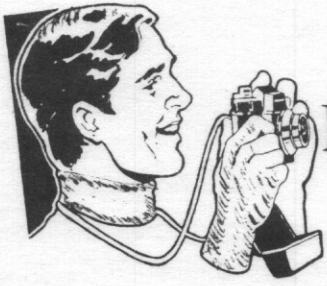
Tất cả những tâm tư, những chi tiết về cuộc gặp gỡ đặc biệt của một thành viên của Cộng Đồng sẽ được phổ biến nay mai khi thành viên về đến Hoa Kỳ. Xin Độc giả nhớ đón xem trong những số báo Chính Nghĩa tới.



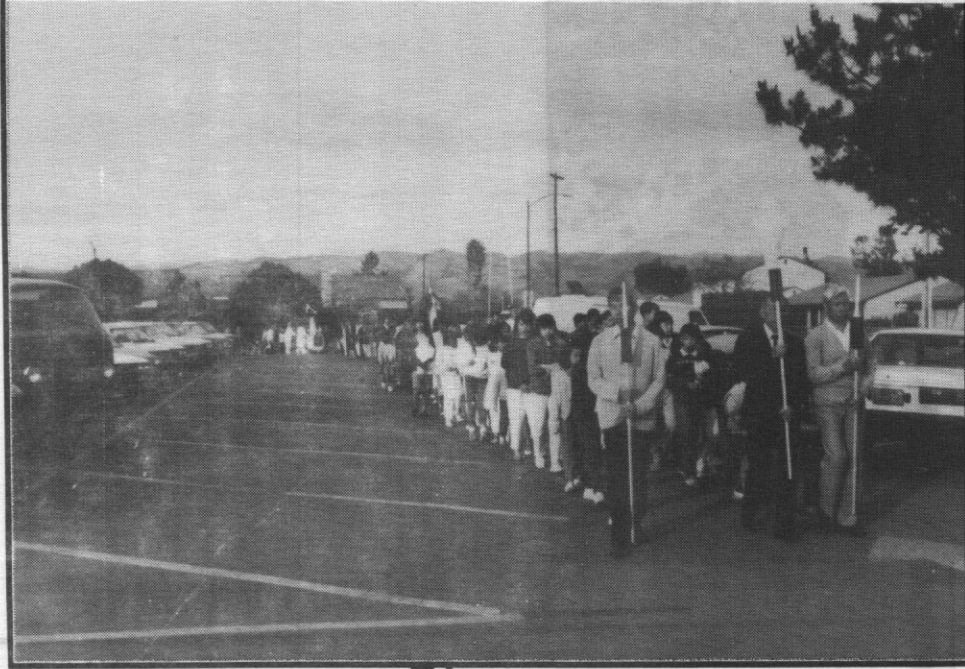
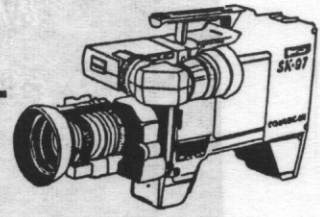
3 "KHÔNG"



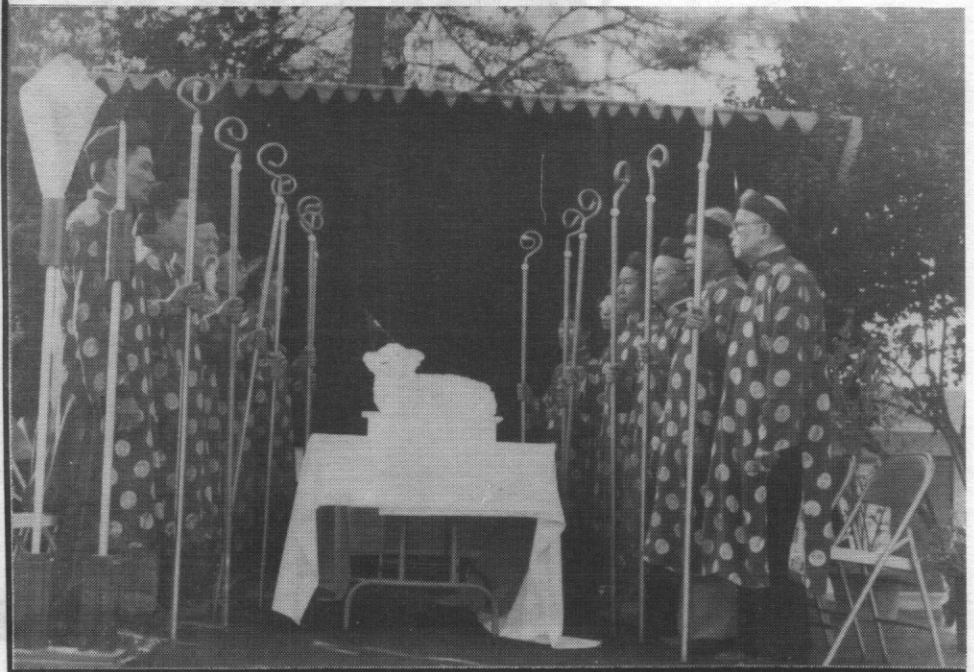
Ngọc

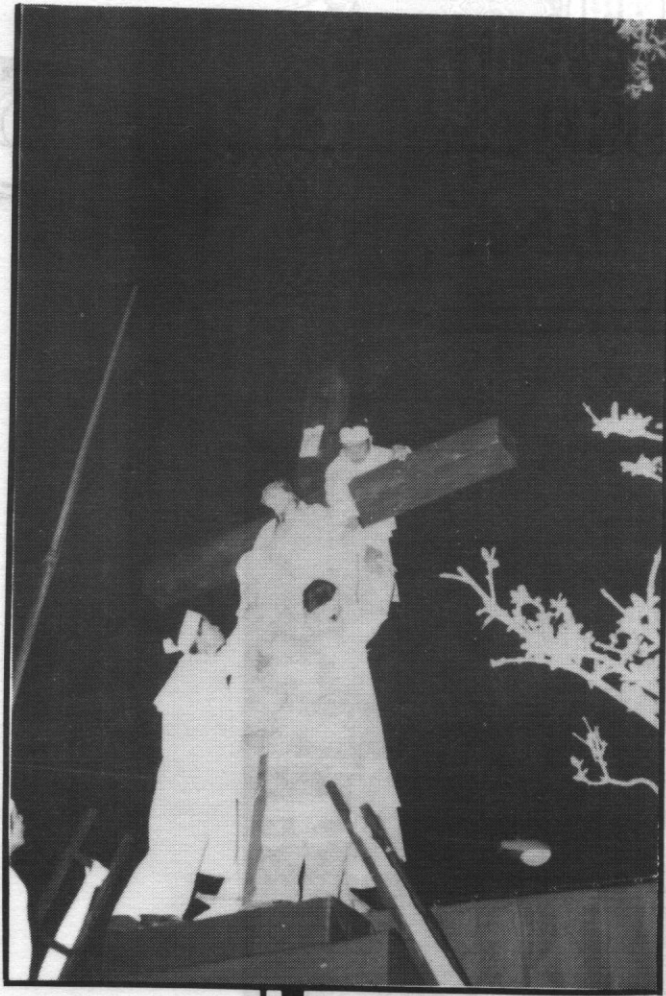


PHÓNG SỰ HÌNH ẢNH



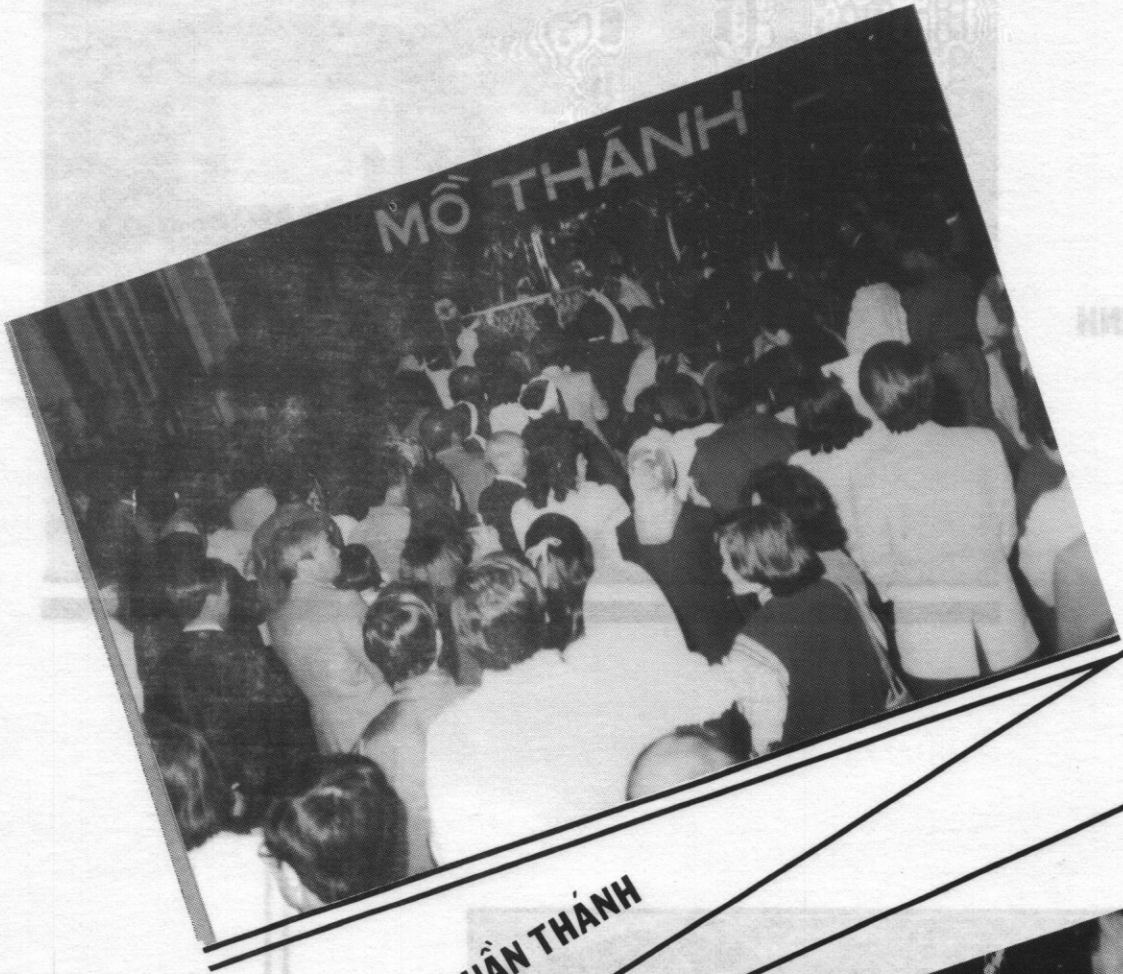
THỨ NĂM TUẦN THÁNH





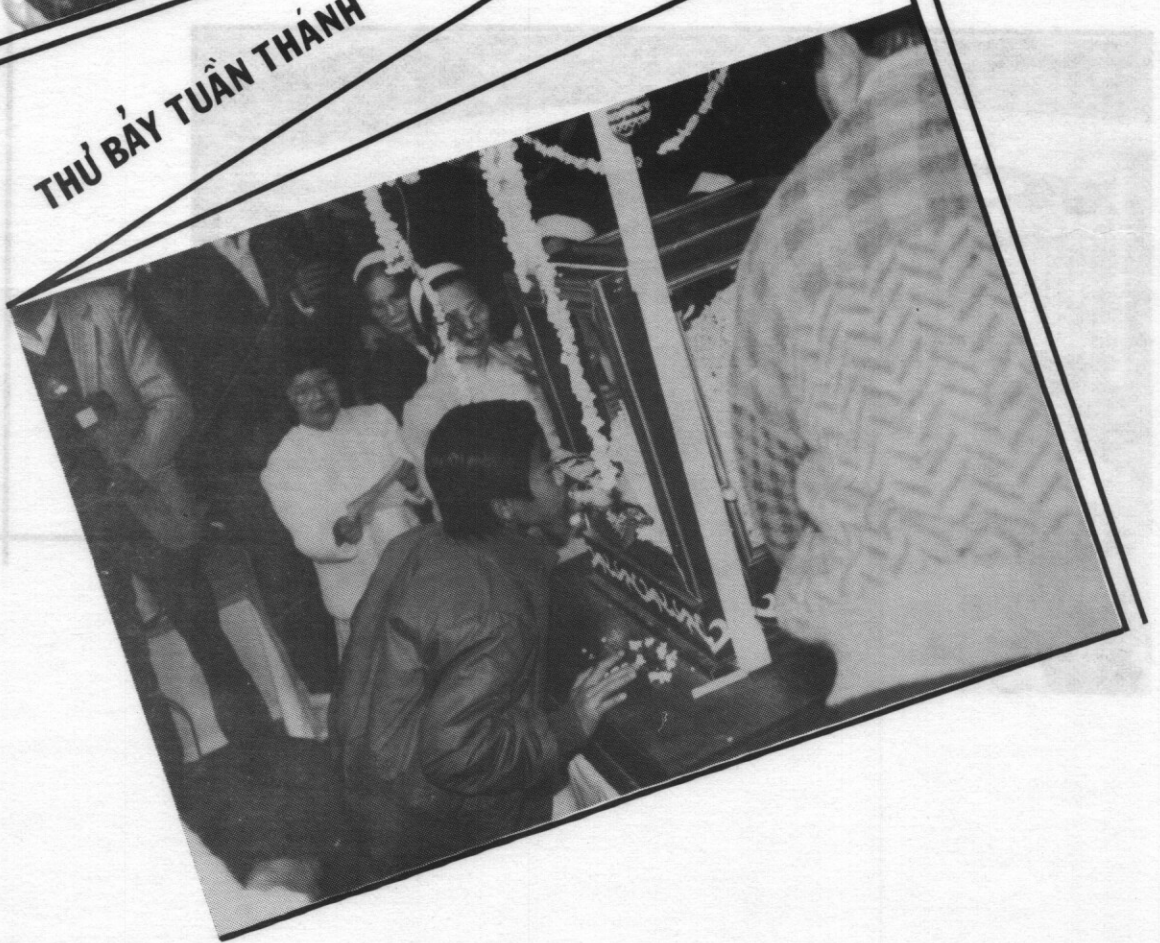
THỨ SÁU TUẦN THÀNH





PHỤC SINH
LỊCH
196

THỨ BẢY TUẦN THÁNH



**ĐẠI
TIỆC
PHỤC SINH**



XIN NGƯỠNG MỘ NHỮNG NGƯỜI CON YÊU DẤU CỦA GIÁO HỘI MẸ TẠI HẢI NGOẠI

Giáo Hội Mẹ đã trải qua bao nhiêu thăng trầm biến đổi, giăng tơ kết lụa nối kết nổi trôi với những giam cầm bắt bớ, cấm cách tù đày, chặt tay móc mắt, dèm pha vu khống. Giáo Hội Mẹ nhiều lúc đã nổi trôi theo vận nước, theo sự thăng trầm của lịch sử và cuối cùng Giáo Hội vẫn tồn tại, tồn tại như một chứng nhân của Chúa Kitô, tồn tại như cả một màu nhiệm tuyệt đối mà Chúa đã làm như muốn thử thách cho nhân loại hơn là trừng phạt triệt tiêu, muốn cứu rỗi cho muôn dân của Thiên Chúa hơn là đuổi xô vào chỗ khốn cùng không lối thoát.

Bài học lịch sử 30 tháng 4, 1975 đã đưa đất nước Việt Nam vào ngã rẽ quan trọng, đã đưa dân tộc Việt Nam vào chỗ khốn cùng đau đớn nhất trong lịch sử nhân loại. Và cùng trôi nổi theo vận nước đó, Giáo Hội Mẹ tại Việt Nam hơn lúc nào hết vẫn là một trong những Giáo Hội hùng mạnh nhất thế giới cùng với Giáo Hội Ba Lan hay Chí Lợi.

Buông đi từ mốc thời gian đó trên 150,000 Công Giáo Việt Nam tị nạn khắp trên năm châu bốn biển lúc nào lòng dạ cũng hướng về Giáo Hội Mẹ kiều hùng với những gương sáng từ Đức Giám Mục Nguyễn Văn Thuận đến Tổng Giám Mục Nguyễn Kim Điền, từ một Hoàng Quỳnh đến một Đình Bình Định. Và những người Công Giáo Việt Nam tại San Jose đã khởi đầu đòi hỏi quyền sống, quyền làm người, người Công Giáo bình thường như bao nhiêu người Công Giáo khác, được sống đạo trong ý nghĩa đích cùng của một sự thờ phượng Thiên Chúa theo con tim, theo ngôn ngữ, theo tập quán của dân tộc đã có một lịch sử hào hùng về sống đạo và tử đạo. Cũng từ ý nghĩa dẫn thân đó, những người Công Giáo Việt Nam tại San Jose đã giúp cho Giáo Hội Hoa Kỳ có một cái nhìn đứng đắn hơn về tư cách cũng như về sự đạo đức của mình. Có người bảo rằng cuộc đấu tranh của người Công Giáo Việt Nam tại San Jose đã làm cho Giáo Hội Mỹ nghĩ rằng người Việt Nam vô ơn bạc nghĩa. Chúng tôi xin

thưa rằng, đất nước Hoa Kỳ với danh xưng là Hiệp Chúng Quốc với trên 200 giống dân khác nhau rải rác khắp thế giới về đây tụ tập lại để tạo một sự hùng mạnh cho đất nước này về thể thao, nghệ thuật, khoa học, văn chương, kinh tế, tài chính và nhiều phương diện khác nữa. Tất cả mọi người dù đến trước hay đến sau, dù đến trước năm 1700, sau năm 1800, trước hay sau 1975, trước hay sau đều là những người tị nạn hay di dân. Trước hay sau đều cũng sẽ là công dân Hoa Kỳ, đều có những nhiệm vụ và bốn phận cũng như quyền lợi giống như nhau từ nhiệm vụ đóng thuế, ứng cử và bầu cử, thi hành nghĩa vụ quân dịch trong trường hợp cần thiết. Do đó, nếu tất cả mọi người sống trên đất nước này, nếu cần phải mang ơn thì chỉ có mang ơn một người duy nhất, đó là Thiên Chúa tối cao đã dùng sự mẫu nhiệm của mình để tạo dựng một đất nước quá rộng về phương diện địa dư, quá trù phú về phương diện tài nguyên và với đầy đủ mọi quyền tự do về phương diện chính trị. Xin đừng mặc cảm tự ti mà tự coi mình là kẻ đến sau đến muộn, là kẻ ăn bám vào xã hội này.

Trở lại câu chuyện của những người Công Giáo Việt Nam ở San Jose người ta phải nói rằng, đó là những gương sáng đã tặng cho Giáo Hội Mỹ ở đây. Cứ nghe lời phát biểu của một Linh Mục Chính Sở Mỹ tại Nhà Thờ Chính Tòa vào ngày thứ ba 7/4 trong Thánh Lễ Truyền Dầu dưới quyền chủ tế của Đức Giám Mục DuMaine: "Cứ nhìn cảnh sát bao vây nhà thờ, bao vây thánh lễ, tràn ngập phòng thay áo là tôi thấy khó chịu. Chúa ngày xưa có bao giờ dùng đến cảnh sát hay thế quyền để đàn áp dân của Ngài đâu. Bởi vậy, việc làm của những người Công Giáo Việt Nam là một gương sáng cho giáo dân Mỹ thấy sự đạo đức, sự hy sinh và lòng sốt sắng của họ đối với Giáo Hội, muốn giúp Giáo Hội sửa sai những khuyết điểm cần phải sửa đổi của một Địa Phận."

Khởi đi từ những ngày đầu đầy khó khăn của

20/7/1986 của lần tiễn đưa với nhiều nước mắt, từ những đàn áp cao độ với chó săn và cảnh sát tràn ngập nhà thờ của ngày lễ tấn phong hi hữu trong lịch sử của ngày 16/8/86, từ những vận động cao độ không phải chỉ cho Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam ở San Jose mà cho cả khắp Hoa Kỳ ở Đại Hội Thường Niên của Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ từ ngày 10 đến 13/11/1986, từ những buổi cầu nguyện hòa giải cho tình nghĩa Cha Con, Anh Em ruột thịt một nhà ở Giáng Sinh 1986, ở Tết Nguyên Đán. Tất cả như bao tròn, như một nối kết cả một chuỗi dài đầy sự hy sinh, đầy nước mắt và thương đau của những người dân thấp cổ bé miệng.

Và rồi biến cố vĩ đại nhất của những người

Công Giáo Việt Nam ở San Jose là sự ra đời của một tổ chức mà nó là con tim, là trí óc, là tay chân, là những cánh tay vươn dài trải rộng, là những ánh mắt tin yêu, hy vọng của những người tị nạn Việt Nam đã rời bỏ đất nước thân yêu cũng như gia đình quyến thuộc bên kia bờ đại dương vì hai chữ Tự Do thì giờ đây trong bờ bến tự do này, những người Công Giáo Việt Nam đã khởi đầu cho một bước đi cho khắp Hoa Kỳ và Thế Giới để rồi từ đó những đứa con lưu lạc của Giáo Hội Mẹ Việt Nam sẽ vẫn là những đứa con trung tín.

Xin cúi đầu ngưỡng mộ những người đi làm lịch sử tại San Jose, xin ngưỡng mộ những người con yêu dấu của Giáo Hội Mẹ tại Hải Ngoại.

Người Công Giáo Miền Đông Bắc Hoa Kỳ
(Viết thay cho Chính Nghĩa)

ÂN NHÂN ỦNG HỘ CHÍNH NGHĨA

Ông Bà Cao Khắc Thanh (MI)	\$ 20.00	1 vị ẩn danh ở Campbell	\$100.00
Ông Nguyễn Văn Hiệp (PA)	\$ 40.00	Anh Chị Nguyễn Anh Ngọc	\$ 20.00
Lê Trương	\$ 5.00	Ông Ngô Kim Thanh	\$ 50.00
Nguyễn Văn Phương	\$ 20.00	Ông Bà Đỗ Văn Hiến (Monterey)	\$ 50.00
Cụ Đỗ Luận	\$ 20.00	Ông Bà Trần Chính	\$ 20.00
1 vị ẩn danh ở Milpitas	\$ 20.00	Anh Chị Trần Dung	\$ 25.00
Anh Chị Sinh	\$ 10.00	Jasmine Hương Phạm	\$ 50.00
Cụ Nguyễn Đức Hiệp (Monterey)	\$ 50.00	Bỏ chung	\$1035.88

Chúng tôi thay mặt toàn thể Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam chân thành cảm ơn sự ủng hộ của quý vị cho tuần báo Chính Nghĩa trong những năm tháng qua.

Chúng tôi không biết lấy gì để trả ơn lòng ưu ái của quý vị dành cho Cộng Đồng chúng tôi. Chúng tôi chỉ biết nguyện cầu xin Thiên Chúa và Mẹ Maria, Nữ Vương Các Thánh Tử Đạo Việt Nam, ban tràn đầy bình an xuống cho quý vị.

Chân thành cảm tạ quý vị.



Tôi đọc thư Cha Tịnh

ĐỖ VĂN HIẾN

Trong Tín Hữu số 17 ra ngày 6-4-87, có đăng bức thư của Cha Tịnh gửi Cha Dương. Đọc thư này tôi phải đồng ý Lời Tòa Soạn của Tín Hữu là “lời lẽ trong thư vô cùng cảm động và thống thiết”. Không ai có thể nghi ngờ được lòng thành thực của Cha Tịnh.

Từ trước đến nay, tôi chỉ được gặp Cha Tịnh vài lần tại nhà người quen. Tôi không có dịp nói chuyện lâu với Ngài. Nhưng dù được tiếp xúc với Ngài rất ít, tôi cũng nhận thấy Ngài thật là người khiêm nhường, nghèo khó, thánh thiện. Chính vì thế mà đại đa số trong mọi tầng lớp giáo dân đều quý mến Ngài. Ngài đã tận tình giúp đỡ, an ủi, dẫn dắt họ khi họ bị khủng hoảng về tinh thần hay khi họ gặp những khó khăn trong gia đình. Ngày nay Cha Tịnh đã ra đi. Tuy họ biết là không bao giờ sẽ được gặp lại Ngài, nhưng lòng triu mến biết ơn Ngài sẽ còn mãi mãi trong lòng họ, trong những câu chuyện và những bài họ viết về Ngài.

Một điểm nổi bật trong suốt bức thư gửi Cha Dương này là đức khiêm nhường của Cha Tịnh.

Một người khiêm nhường luôn luôn nhận lỗi về phần mình và không bao giờ đổ lỗi cho người khác dù là người khác có lỗi. Trước mặt Chúa kẻ khiêm nhường là người khôn ngoan và hoàn hảo, như trong sách Gương Chúa Kitô (The imitation of Christ) trang 27 đã viết: “Coi mình như không đáng gì cả và luôn luôn nghĩ tốt đẹp về người khác, đó là biểu hiệu của sự khôn ngoan và hoàn hảo cao cả” (It is a great wisdom and perfection to esteem ourselves as nothing and to think always well and highly of others). Kẻ khiêm nhường, theo đạo Khổng, cũng có tư cách của người quân tử: “Quân tử trách mình, tiểu nhân trách người”.

Trong suốt những năm trước thời kỳ tranh đấu, đã có những biến động sôi nổi liên hệ đến các Cha và nhiều người khác, và ngay cả những lúc Cha Tịnh bị thư nặc danh chửi bới, Ngài không hề mở miệng oán trách hay đổ lỗi cho ai cả. Có lần bị dồn ép đến cùng cực bởi những lời chửi bới quá ư đê tiện, thấp

hèn bằng những thư nặc danh, Ngài đã phải gửi thư chung cho giáo dân ngày 11-4-86, công khai lên tiếng để xin kẻ ác tâm tỉnh ngộ lại cho cộng đồng được an lành. Trong thư đó có đoạn như sau: “... còn những ai thường biên thơ ẩn danh hay mạo danh mà chửi bới tôi vì nghĩ rằng tôi có tham vọng và mưu đồ ở lại ghế chính xứ, xin đừng làm như vậy nữa, vì điều họ nghĩ sẽ không đúng sự thật đâu. Là Linh Mục, tôi tôn trọng Đức Vàng Lời và tôi sẽ ra đi vào cuối tháng 7 này...” (CN 38, trang 13).

Trong Phúc Âm Chúa đã mắng quân Phariseu giả hình rằng: “Sao các người dòm thấy cái rác trong con mắt anh em các người mà chẳng nhận ra cái xà trong mắt mình.” Ngược lại với bọn giả hình, Cha Tịnh đã nhận thấy các rác trong mắt mình mà không nhận thấy cái xà trong mắt anh em.

Tôi chỉ xin nêu ra một trường hợp sau đây để làm ví dụ, tưởng cũng là đủ rồi. Trong thư gửi Cha Dương có đoạn Cha Tịnh nói là Ngài “ân hận vô chừng vì đã không thỉnh ý Cha (Dương) và quý Cha”, khi được biết phần đông Linh Mục Việt Nam nói là giáo dân Việt Nam bị hướng dẫn sai lầm. Tôi thấy Cha Tịnh thật là rộng lượng đối với Cha Dương. Nếu là một người thường, chắc chắn Cha Tịnh sẽ trách Cha Dương (và các Cha) là nếu các Cha thấy Cha Tịnh hướng dẫn sai lầm giáo dân thì tại sao các Cha không lấy tình anh em Linh Mục mà báo cho Cha Tịnh biết để đối thoại sửa sai. Nếu Cha Tịnh có lỗi và không chịu sửa thì lúc đó Cha Dương và các Cha sẽ báo cáo lên Đức Giám Mục. Nhưng Cha Dương và các Cha đã không làm thế. Các Cha báo cáo thẳng lên Đức Giám Mục là Cha Tịnh “hướng dẫn sai lạc giáo dân và Cha Tịnh nên từ chức”. Theo cách nói thông thường của người đời thì Cha Dương và các Cha đã đơm sau lưng Cha Tịnh, đã phản bội người anh em. Hành động của Cha Dương như vậy mà Cha Tịnh đã không trách móc; Cha Tịnh lại tự trách mình đã không thỉnh ý Cha Dương! Các trường hợp khác trong thư cũng tương tự như thế. Thật quả là Cha Tịnh đã thấy cái

rác trong mắt mình mà không nhận thấy cái xà trong mắt Cha Dương. Đó mới thật là khiêm nhường.

Suốt trong bức thư, Cha Tịnh luôn luôn giữ một luận điệu như vậy: tự trách mình, tuy rằng giáo dân biết rõ không phải là lỗi ở Cha.

Đọc thư Cha Tịnh gửi Cha Dương đăng trong Tín Hữu, tôi cảm thấy mến phục lòng quảng đại và khiêm nhường của Cha Tịnh, một người thành thực, vị tha, hy sinh, bị Bề Trên chèn ép, ruồng rẫy; thế mà không hề một lời oán trách, lại còn tự trách mình và cúi đầu xin mọi đấng bậc giơ tay tha lỗi cho mình. Thế mới thật là người có đức độ. “Danh hư bất truyền”, tiếng đồn không sai.

Từ khi còn nhỏ, ta được nghe kể chuyện là có nhiều vị Thánh xưng tội hàng ngày mà vẫn thấy mình đầy tội lỗi. Trái lại, nhiều người trong chúng ta xưng tội 5, 6 tháng hay một năm một lần mà cũng thấy là đủ rồi. Điều đó dĩ nhiên không có nghĩa là các vị đó có nhiều tội lỗi hơn ta; mà ngược lại chính ta mới là người có nhiều tội lỗi mà không biết mình. Sự khác biệt giữa các người đạo đức và con người tầm thường của ta là ở chỗ đó.

Tôi xin được thưa với Cha Dương mấy lời:

Thưa Cha, theo sự hiểu biết của con thì Cha phải được phép Cha Tịnh để cho đăng tải bức **tâm thư** này; vì nếu không có phép Cha Tịnh mà Cha cho đăng thì Cha sẽ lỗi luật về xã giao; về cách cư xử và về sự tin tưởng giữa hai người thân. Cái luật sơ đẳng này, ai cũng phải biết. Chức vụ Linh Mục càng đòi hỏi Cha phải tôn trọng niềm tâm sự của người khác hơn ai hết; nếu không thì con chiền nào dám thổ lộ tâm tình thầm kín với Cha, trực tiếp hay gián tiếp bằng thư từ.

Nhưng theo sự tính toán của con thì Cha đã không có phép Cha Tịnh để đăng thư của Ngài. Con căn cứ như sau:

Thư Cha Tịnh đề ngày 27-3-87. Từ Đức đến Mỹ có nhanh cũng phải 5 ngày Cha mới nhận được, tức là ngày 1-4-87. Sau khi nhận được, nếu Cha vội vã viết thư xin phép Cha Tịnh ngay thì cũng phải 5 ngày nữa Cha Tịnh mới nhận được thư của Cha, tức là ngày 6-4-87. Rồi Cha Tịnh có trả lời Cha ngay thì cũng phải 5 ngày nữa Cha mới nhận được, tức là ngày 11-4-87. Thế nhưng Cha cho đăng thư Cha Tịnh trong Tín Hữu số 17, ra ngày 6-4-87. Vì vậy mà con nghĩ Cha đã không có phép của Cha Tịnh; trừ khi Cha liên lạc với Cha Tịnh bằng điện thoại. Nhưng con không nghĩ như thế. Vậy nếu con sai thì Cha cho con biết. Con xin lỗi và cảm ơn Cha.

Một điều nữa con muốn thưa với Cha là: vì Cha đã cho đăng thư Cha Tịnh để mọi người đọc thì con

nghĩ Cha cũng nên cho đăng thư phúc đáp của Cha cho Cha Tịnh để độc giả được biết thêm về các sự việc giữa các Cha để có được cái nhìn rõ ràng hơn. Nếu không thì con tự hỏi: Cha cho đăng thư Cha Tịnh với mục đích gì?

Tôi xin phép có mấy lời với phe Cha Dương:

Trong ‘Lời Tòa Soạn’ của Tín Hữu trước khi đăng thư Cha Tịnh gửi Cha Dương, quý vị đã nói là “lời lẽ trong thư (Cha Tịnh) thật là cảm động và thống thiết”. Như vậy quý vị đã nhận thấy Cha Tịnh là người thành thực; vì nếu không thành thực thì làm sao cảm động được. Vậy mà từ trước đến nay, quý vị đã vu cáo và xuyên tạc nhiều điều về Cha. Chẳng hạn như ngay sau khi Cha Tịnh rời San Jose, đi sang Đức rồi mà quý vị còn nói là Ngài vẫn còn ở San Jose, trong bóng tối giết dây giáo dân tranh đấu. Quý vị còn gọi Ngài là “linh hồn vất vưởng” vì có lúc quý vị “nhận diện được (Ngài) ở Milpitas, lúc thì ở Hayward, lúc thì ở Fremont, một thời gian ngắn thì ở cách Đông Bá Linh không xa... kể từ lúc bị đuổi khỏi vườn địa đàng” (Đức Tin 15-11-86). Rồi khi Cha Tịnh gửi thư ngày 25-8-86 (đăng trong Đức Tin 15-11-86, trang 76) khuyên nhủ giáo dân “XIN VẮNG” Đức Giám Mục, quý vị cũng cắt nghĩa là Ngài không thành thực, và một cách gián tiếp Ngài khuyến khích giáo dân tranh đấu, coi việc phá Thánh Lễ và xuống đường là đúng (Đức Tin 15-11-86, trang 18 và ĐT Giáng Sinh 86, trang 32). Quý vị còn mỉa mai Cha khi Cha làm lễ giỗ cho thân phụ mẫu cha vì quý vị cho đó không phải do lòng thành mà chỉ là một màn trình diễn lòng hiếu thảo của Cha (Đức Tin 15-11-86, trang 17)!

Trước sự thành thực và khiêm nhường của Cha Tịnh mà chính quý vị đã phải công nhận trong ‘Lời Tòa Soạn’ của Tín Hữu, tôi thấy hành động vu cáo và xuyên tạc của quý vị đối với Ngài thật là bất xứng. Đọc thư Ngài, quý vị hãy học lấy bài học về thận trọng, đừng ăn nói bừa bãi, thiếu suy nghĩ; vì làm như vậy, quý vị tự chuốc lấy sự khinh chê của giáo dân đối với quý vị.

Tất cả mọi việc từ từ sẽ ra ánh sáng. Tôi mừng là quý vị đã nhận ra lòng thành thực của Cha Tịnh. Đó cũng là một tin vui vậy thay. Riêng với Cha Tịnh, chúng ta thành tâm cầu xin Chúa, Mẹ và Thánh Cả Giuse gìn giữ Cha khỏe mạnh về thể xác và tinh thần, an ủi Cha và ban cho Cha nhiều ơn lành để Cha làm sáng danh Chúa trong chức vụ mới.

Monterey, Lễ Phục Sinh 19-4-87

Chuyện Bên Lề

LTS. Trong những số Chính Nghĩa gần đây có mục Tin Đồn Thực, gồm những tin tức có giá trị và đúng sự thực chứ không phải tin đồn nhảm không đáng tin. Tin đồn này được quan sát viên của Chính Nghĩa góp nhặt qua các câu chuyện của giáo dân kể cho nhau nghe trong phiên họp hằng đêm hay qua đường dây điện thoại. Thế theo lời đề nghị của nhiều độc giả chúng tôi đổi tên mục này trở thành **CHUYỆN BÊN LỀ** để tăng phần hấp dẫn và chính xác. Xin quý độc giả theo dõi.

Mùa Phục Sinh 87 tại Họ Đạo Nữ Vương Các Thánh Tử Đạo tưởng chừng như phải kém rộn rịp hơn năm trước lúc còn có Cha Sở, Cha Phó, nhưng trái với dự tính của Tòa Giám Mục trong kế hoạch “bỏ đói cho con chết”, năm nay các nghi thức vẫn có đủ, giáo dân lại tham dự đông đảo, và sốt sắng hơn. Cái phản ứng ngược này mới làm Tòa Giám Mục nhức nhối.

ĐỨC GIÁM MỤC NHỨC ĐẦU

□ Giáo dân kể rằng Đức Giám Mục đã nhức đầu từ hôm lễ Truyền Dầu, ngày mà giáo dân tự động cầu kinh bằng tiếng Việt theo ý thích của mình. Giáo dân đoán chắc rằng Đức Giám Mục đã bị nhức đầu vì Ngài nhiều lần bóp trán. Sau Thánh Lễ, Ngài không dám ra ngoài nhà thờ vì sợ trúng sưng hay cảm gió. Thế nhưng, chạy ô mồi lại mắc ô mả; tưởng rằng giáo dân ra về cả rồi, mình được yên thân sang phòng hội dùng tí nước trà với các Cha Sở, nào ngờ vừa bước ra khỏi phòng áo gặp ngay một bà. Bà bắt tay rồi ghé sát tai nhỏ to gì với Cha. Bà theo Đức Cha đến trước phòng hội, đứng ngoài dậm cẳng nói vô, nước mắt đổ tuôn ràn rụa. Thấy thế, một bà Mỹ già bước ra an ủi: “Đức Cha nghe tiếng bà rồi, Chúa đã nhận lời bà xin, thôi bà về đi”. Nghe nói Chúa đã nhận lời bà, bà đồng ý rút lui. Về đến nhà mới biết mình bị gạt.

□ Giáo dân kể rằng Đức Giám Mục lại nhức đầu trong ngày thứ năm, Lễ Minh Thánh Chúa. Ngài đau đầu vì giáo dân Việt Nam đọc kinh gì dài quá, ngồi đợi hết hơi; đau đầu hơn nữa là kinh này lại ngoài chương trình. Nhứt định hôm nay Ngài bị chia trí rất nhiều vì giáo dân Việt Nam đến đông chưa từng thấy, không biết họ định làm trò gì đây? Thế nhưng sau Thánh Lễ, giáo dân rời Thánh Đường trong trật

tự, không đợi gặp Đức Cha vì phải về nhà cho kịp phiên châu tại Họ Đạo.

□ Giáo dân kể rằng vào ngày Chúa Nhật Lễ Lá, Đức Giám Mục yên chí là giáo dân Việt Nam sẽ không làm phiền vì đã cho họ mang cờ, cầm lá, nhưng chuyện nào ra chuyện đó, không thể lẫn lộn. Sau Thánh Lễ, Cụ Bà Kỳ Thanh, 80 tuổi, đã ôm tay Ngài nài nỉ kéo Ngài ra gặp giáo dân. Ngài ôn tồn từ chối. Tưởng rằng đi ra ngã hông sẽ yên thân, nào ngờ đám đông đang chờ sẵn, đổ xô đến vây chung quanh vị chủ chăn, thi nhau chất vấn. Một cụ già cho biết ông đã sửa soạn câu hỏi đến cả tuần, đêm hôm trước cụ phải thức lập đi lập lại cho lâu, hôm nay cụ thỏa mãn vì đã nói được câu ấy với Đức Giám Mục:

“Tại sao Đức Cha không thương chúng con”.

□ Giáo dân kể rằng Đức Giám Mục đã nhức đầu tốt độ trong Thánh Lễ Vọng Phục Sinh vì giáo dân đã leo thang tốt đỉnh trong việc xưng kinh Việt Nam. Đức Cha đã bóp trán và còn nhíu mày. Điều này chứng tỏ Ngài đau đầu ghê lắm. Sau Thánh Lễ Ngài ra ngoài gặp giáo dân và dường như Ngài thực tình hứa sẽ giải quyết vấn đề. Ngài đã nhận ra sự thật: Giáo dân chưa thỏa mãn hai nguyện vọng thì Ngài phải nhức đầu kinh niên.

□ Giáo dân kể rằng Đức Giám Mục đã có thể tránh khỏi bệnh nhức đầu từ lâu nếu Ngài đừng nghe theo lời xúi dục. Nhớ lại chuyện cũ, khi phong trào tranh đấu vừa mới bộc phát, Đức Cha mời Cha Tịnh đến cho biết sẽ thỏa mãn nguyện vọng của giáo dân, yêu cầu Cha Tịnh định ngày để Ngài đến gặp Ban Chấp Hành vào dịp Lễ Đức Mẹ Lên Trời, nhưng Ngài đã từ chối, thay đổi thái độ hoàn toàn và còn thách thức giáo dân muốn làm gì thì làm. Do đó, giáo dân mới quyết định tức khắc đốt nến tại nhà thờ Chánh Tòa. Thắc mắc quan trọng ở đây là ai đã

xoay Đức Giám Mục quay lại 180 độ, thay đổi từ trắng sang đen. Giáo dân lo ngại bàn tay của Linh Mục Tổng Quản Terrence Sullivan.

TẾ TƯỚNG BẢO HOÀNG HƠN VUA

□ Giáo dân kể rằng phiên họp ngày 5 tháng 12, 1986 giữa Tòa Giám Mục và đại diện giáo dân đổ vỡ vì Linh Mục Tổng Quản Sullivan sử dụng ngôn ngữ bừa bãi, xúc phạm đến các vị đại diện: Ông Thiện đã bất mãn nói thẳng với Linh Mục Tổng Quản: “Con có cảm tưởng Cha bảo hoàng hơn Vua, Cha đã không giúp Đức Giám Mục giải quyết vấn đề mà còn tạo thêm khó khăn.” Linh Mục Tổng Quản đỏ mặt hăm dọa: “Ông nên cẩn thận, lời ông đang được ghi âm.” Ông Thiện cười ruồi: “Con muốn Cha mang cuốn băng này cho Đức Giám Mục nghe, thật tình con thương hại Ngài.”

□ Giáo dân kể rằng dường như Đức Giám Mục bị Linh Mục Tổng Quản qua mặt, không thoát được gọng kềm của Khối Linh Mục gốc Ái Nhĩ Lan mà dòng họ Sullivan đang chiếm các địa vị then chốt trong giáo phận. Các quyết định rút Cha, cấm Lễ, giải tán Ban Chấp Hành, cử toán thu tiền mới v.v.. đều do Linh Mục Tổng Quản ký giấy. Gần đây Nhà Thờ Chánh Tòa đề nghị tổ chức một Thánh Lễ Việt Nam trong ngày Chúa Nhật nhưng Linh Mục Tổng Quản bác.

□ Giáo dân kể rằng Linh Mục Tổng Quản là người chủ trương trục xuất giáo dân ra khỏi Trung Tâm Họ Đạo. Tháng 8, 86, chính Ngài cùng với Luật Sư Tòa Giám Mục quyết định ra Tòa xin án lệnh trục xuất. Ngài luôn tìm biện pháp mạnh để đánh giáo dân sau Lễ Giáng Sinh. Vấn đề trục xuất được đưa ra Hội Đồng Linh Mục thảo luận nhưng đa số không tán thành. Gần đây Linh Mục Tổng Quản cố gắng “lobby” đưa vấn đề ra Hội Đồng trở lại và được thông qua để Cha Tổng Quản mang giáo dân ra Tòa. Sự thất bại của Tòa Giám Mục trong vụ kiện giáo dân là một bài học chua cay cho Linh Mục Tổng Quản.

□ Giáo dân kể rằng sau nhiều phiên họp liên tiếp ngày đêm, Cha Dương vẫn chưa cho ra đời được “Thành Phần Thứ Ba” vì người nói thì nhiều mà kẻ làm chẳng bao nhiêu. Hơn nữa, nghe nói thành phần này không ăn khách vì xa lạ đối với giáo dân, không có tên trong Họ Đạo, hoặc đã gia nhập Giáo Xứ Mỹ. Nếu mang mỗi tên ra sưu tra lý lịch, thành tích trong gia đình lẫn ngoài xã hội, thì chính Cha Dương cũng phải khiếp đảm. Tuy nhiên “cái đại, cái khôn” là đề tài bàn hoài không hết. Năm 1975, thành

phần thứ ba của Dương Văn Minh đứng ra hòa giải vào giờ thứ 25 đầu có cho mình là đại, nhưng khi sự việc xảy ra không như ý mình muốn, mới nhận thấy sự thật là mình ngu.

NUÔI ONG TAY ÁO

□ Giáo dân kể rằng thời vàng son của Cha Tịnh là một tấm gương để mọi người soi rọi cười, buồn, tủi nhục tùy mỗi tâm trạng. Riêng về mối liên hệ giữa Cha Tịnh và Cha Dương cũng còn nhiều ẩn số mà bức thư Cha Tịnh mới đây gửi Cha Dương chưa nói lên sự thật. Thế mà Cha Dương đã vội khai thác một cách quá kỹ, nhằm gây hoang mang và đem phần lợi về mình. Cứu vật, vật trả ơn, cứu nhân, nhân trả oán là vậy.

□ Giáo dân kể rằng khi Cha Dương đặt chân về San Jose đầu năm 1980 trong giữa thời vàng son của Cha Tịnh; Cộng Đồng đang lên, được sự tín nhiệm của các Cộng Đồng Công Giáo miền Bắc Cali để đảm nhiệm việc tổ chức Đại Hội Công Giáo Việt Nam toàn quốc. Sau khi tham dự Đại Hội thường niên của Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ trở về với tư cách liên lạc viên giữa hàng giáo phẩm Hoa Kỳ và Việt Nam, Cha Tịnh loan báo tin vui Hội Đồng Giám Mục chấp thuận và hứa sẽ yểm trợ Đại Hội 10 ngàn mỹ kim. Lúc ấy Cộng Đồng chỉ có Cha Tịnh và Cha Dương. Làm thế nào mà cơm không lành, canh không ngọt? Cha Tịnh rất cần Cha Dương cộng tác là cái chắc. Tuy nhiên, nhiều khi thấy người ta cần mình quá mình phải làm giá hoặc tìm cách bắt chẹt. Theo sự hiểu biết của Ban Chấp Hành thời đó, Cha Tịnh nhờ Cha Dương giúp hướng dẫn các sinh hoạt giới trẻ – Ban Giáo Lý và Thiếu Nhi Thánh Thể – Cha Dương làm thinh không trả lời, song nói với một vài người là mình về đây để đi học! Sợ bị mang tiếng lợi dụng, ngoài việc thu xếp chỗ ở cho Cha Dương tại St. Patrick's, Ngài còn trao cho Cha Dương mỗi tháng một số tiền gọi là chi phí xăng nhớt. Số tiền này có ghi trong bản báo cáo với Tòa Giám Mục. Cha Dương đã không thi hành công tác Cha Tịnh nhờ mà còn nói xa gần chỉ trích Cha Tịnh. Có người hỏi Cha Tịnh sao không cử Cha Dương làm phó, Ngài trả lời Tòa Giám Mục chưa cho!

□ Giáo dân kể rằng với tư cách Liên lạc Viên với Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ, Cha Tịnh thường nhận được các tin tức từ các Giám Mục về hành vi “bê bối” của Linh Mục Việt Nam. Ngài biết rất nhiều nhưng không được quyền tiết lộ. Một số Linh Mục không thích Ngài vì Ngài biết tẩy của họ. Ngài phải bao học mọi người anh em chạy đến mình nhờ sự

giúp đỡ vì trên Ngài còn ai đâu mà xin chia xẻ gánh nặng. Thế nhưng không làm anh em vừa lòng thì lại sinh thù oán, trong khi Ngài không có một ngân khoản đặc biệt nào để giúp các Linh Mục Việt Nam.

□ Giáo dân kể rằng việc Cha Dương thành linh bỏ đi Pháp chơi một tháng trước ngày khai mạc Đại Hội Công Giáo gây nhiều thắc mắc. Trong thời gian tại Pháp Cha đã liên lạc với một số Linh Mục có tiếng là thân Chánh Phủ Cộng Sản Việt Nam. Cũng thời gian đó, Bộ Ngoại Giáo Cộng Sản gửi sứ giả sang Pháp chỉ thị phải phá Đại Hội Công Giáo tại Hoa Kỳ. Hà Văn Lâu từ Hoa Thịnh Đốn đã bay sang Cựu Kim Sơn thi hành kế hoạch. Kết quả là 20 cột cờ tại khuôn viên Đại Hội Công Giáo bị hạ xuống và cờ các quốc gia đã không cánh mà bay. Báo hại, ban tổ chức phải chạy vắt giò lên cổ để tìm cờ thay thế.

□ Giáo dân đồn rằng sở dĩ các Linh Mục Việt Nam trong giáo phận San Jose theo chính sách đồng hóa của Đức Giám Mục DuMaine vì nếu thành lập Giáo Xứ, Cha Tịnh sẽ trở thành Cha Chánh Xứ mới, được thêm uy tín mà các Ngài thì sẽ không đượ sơ mui gì! Đi làm phó xứ Mỹ, lãnh mỗi người một số giáo dân Việt Nam là sướng thân nhất, khỏi phải lãnh nhiều trách nhiệm! Làm việc tại giáo xứ Việt Nam cực lắm, làm dẫu trăm họ ấy mà!

□ Giáo dân kể rằng việc Cha Tịnh gửi thư cho Cha Dương là việc làm giữa tình huynh đệ với nhau. Cha Tịnh có thể thương hại Cha Dương vì phải bị bầm dập do sự non dại và tham vọng của mình. Cha gửi thư này để an ủi người anh em, nhận tất cả lỗi về mình để mở lối cho người anh em thật tình sám hối ăn năn với Chúa, đừng tiếp tục mù quáng làm hại bao nhiêu linh hồn. Đây là lá thư riêng giữa hai người, tại sao Cha Dương lại phổ biến trước công luận, kể cả những người chưa hề biết chuyện thầm kín giữa hai người. Cha Dương có xin phép Cha Tịnh để phổ biến bức thư này không? Tại sao Cha Dương không trả lời Cha Tịnh rồi phổ biến bức thư của mình luôn xem sự thật như thế nào? Điều đáng tiếc cho Cha Tịnh là đã nuôi ong tay áo!

NÉM ĐÁ DẤU TAY

□ Giáo dân kể rằng tổ chức sản xuất thư nặc danh hay mạo danh nhằm vu khống hay lãng nhục đối thủ tại San Jose đang bị chánh quyền truy nã gắt gao để tận diệt những con chuột ghê hầu cộng đồng được yên ổn làm ăn. Cộng đồng đoán biết được một số nhưng phải chờ lúc chúng lọt vào rọ mới mang ra cho mọi người xem mặt. Trò ném đá dấu tay phát xuất từ thái độ hèn nhát và đầu óc u tối bệnh hoạn, nhưng nếu đó là hành động của một

cha giáo trong nhà Đức Chúa Trời thì lại là hành vi thật đáng ghê.

□ Giáo dân kể rằng, ngược dòng lịch sử cộng đồng cách đây gần 10 năm, Cha Tịnh vận động với Cha Brown Viện trưởng Chung Viện để có cha giáo Việt Nam về giúp đỡ các thầy người Việt mong phát triển được ơn thiên triệu. Cha hết lời ca tụng một linh mục đang gặp nạn vì bị giáo dân Hawaii nhất quyết xua đuổi. Cha Tịnh đâu ngờ con người này có thể trở thành một tay chọc trời khuấy nước. (Thức khuya mới biết đêm dài, ở lâu mới biết con người có nhân!) Giáo dân nhận định khá chính xác là các kế hoạch của Đức Giám Mục đều có sự cố vấn của một quân sư người Việt. Theo sự dò hỏi của giới thân cận Tòa Giám Mục chính quân sư này đã đảm nhiệm việc tóm lược nội dung tuần báo Chính Nghĩa cho Đức Cha.

□ Giáo dân kể rằng, sau khi Đức Giám Mục gửi bức thư ngày 31 tháng 5, 84, về kế hoạch mục vụ đồng hóa, vì thấy phản ứng bất lợi về phía giáo dân, người về từ Hawaii đã đứng ra kêu gọi các cha họp lại để giúp đỡ Đức Giám Mục thi hành kế hoạch. Điều khó hiểu là trong khi các linh mục Việt tỵ nạn đều muốn giữ tên mình nguyên vẹn như là kỷ niệm của mẹ cha, thì LM này lại chính thức yêu cầu Cha Tịnh bỏ tên họ và tên lót của mình khi đăng lên lịch Công Giáo. Đó cũng là một dấu chỉ của tinh thần vong bản, đức tính cần có của vị lãnh đạo cái gọi là "Support Group".

□ Các Thầy kể rằng Cha giáo không giúp đỡ chủng sinh Việt bao nhiêu mà làm khổ thì nhiều. Cha mang biệt danh "hung thần", nổi tiếng "đi" chủng sinh. Bằng chứng là không một chủng sinh Việt nào dám chọn cha làm linh hướng. Nhà trường yêu cầu Cha dạy văn hóa Việt Nam cha từ chối và cho rằng không cần. Chủ trương của Cha là không muốn các thầy nhớ đến Việt Nam. Dường như Cha Viện Trưởng đã biết tình trạng khó khăn của chủng sinh VN, và sự kiện Cha giáo thích làm quân sư hơn dạy học.

□ Các Thầy kể rằng người được Cha giáo tiếp kiến thường nhất và lâu nhất là Cha Dương. Cha Dương phải hỏi ý kiến tác giả mục "Đâu là Sự Thật" về mọi vấn đề trước khi đề nghị với Tổng quản Sullivan. Kế hoạch ưng ý nhất của Cha Dương và đang được Tổng quản thi hành gồm 4 điểm chính: 1. Không nói chuyện với "Chính Nghĩa"; 2. Trục xuất giáo dân ra khỏi Trung Tâm Họ Đạo; 3. Chuyển hai cha Phó (vì đã liên hệ với chế độ cũ); 4. Áp dụng tinh thần mục vụ mới (lập

các công đoàn tại Giáo xứ Mỹ). Hiện nay, Tòa Giám Mục đã lập Công đoàn Đồng Tâm và St. Lucy dưới chiêu bài tái lập Thánh lễ Việt Nam.

□ Các Thầy kể rằng cha giáo sắp tung ra một chương rất độc là gán cho giáo dân tranh đấu "danh từ phân loạn, phân giáo hội", gây ngộ nhận cho rằng giáo dân tranh đấu muốn ly khai khỏi Giáo Hội. Cha giáo còn dạy Cha Tổng Quản: theo tâm lý người Việt Tòa Giám Mục phải làm mạnh nữa thì giáo dân mới khuất phục quy hàng. Đây là một kế hoạch rất thâm của những người môi thâm như Lê Chiêu Thống.

QUAN SÁT VIÊN

Thơ



NHẮC NHAU

Sức kiên cường của muôn giáo dân Họ Đạo
Mười tháng trường chịu đựng ròng rã miền man
Quyết không cúi đầu dưới kẻ thi thố bạo tàn
Qua những lời lẽ yêu thương đầy trái ngược
Giáo xứ thể nhân duy là điều mong ước
Đã chẳng cho, lại ép buộc nhận Cha Dương
Nên đã xảy ra toàn những chuyện khác thường
Vì chính Cha Dương người xu nịnh đồng hóa
Đức Cha cú tưởng dùng là dây kết quả

"Đúng con đường và đúng ý tưởng của ta
Pháp quốc xưa kia đã chia nước Việt làm ba
Bắc, Trung, Nam nên tha hồ mà cai trị
Dân An Nam không thiếu thành phần thô bỉ
Chúng sẵn sàng làm đầy tớ trung tín ta
Ta sẽ chia ba: con nít, trẻ, ông bà già,
Chia cho thành phần theo ta vài chức vụ
Sai việc gì chúng chẳng làm cho đủ
Cùng làm tròn đường lối chính sách của ta"
Nhưng Đức Cha tính lỗ là chuyện rầy rà
Vì dân Việt này đều đã qua cửa tử
Vượt biển sâu, rừng rậm trăm ngàn thú dữ
Tìm tự do giữ đạo tưởng nhớ quê hương
Giáo dân Việt Nam quyết đi theo con đường
Giữ ĐẠO CHỨA nhưng không GIA NỔ VONG BẢN
Ai đồng hóa, ai hội nhập kệ thầy bạn
Nhưng làm ơn đừng xía chuyện của chúng tôi
Các bạn ưng đồng hóa chuyện bạn xong rồi
Còn ai xin Giáo xứ mặc người ta chứ
Cớ làm sao các bạn cản trở xía vô
Xía vô không được, rồi làm chuyện điên rồ
Giả danh cộng sản rải truyền đơn đủ thứ
Dùng danh từ thô bỉ cùng thiếu từ ngữ
Báo thiếu bài nên trích cả báo "Nhân Dân"
Thương thay cho vong bản đốt lại còn dần
Đã ăn vụng lại còn không chùi mép
Chửa ra tay đã bị giáo dân đê bẹp
Cha tung, con hứng đua nhau cười toe toét
Tưởng ra tòa cầm chắc phần thắng trong tay
Chúa quan phòng nên cho gặp cảnh ăn mày
Cả cha lẫn con mặt mày đều méo xẹo,
Rồi ca bài vì luật sư làm không khéo
Thiếu hồ sơ nên tòa bác đợi lượt sau
Càng làm cho lớn lại càng bị thua đau
Đánh lớn thua lớn, đánh nhỏ lại thua nhỏ
Giáo hội nhục nhã vì việc làm cha đó
Hãy bình tâm xét lại việc của cha đi
Nên đổi lại hôm nay cũng chưa muộn gì
Vất tay lên trán Cha con cùng suy nghĩ
Kẻo nài ngày Chúa gọi trả lời một nghĩ.

TRƯỜNG AN



GIÁO DÂN VN SAN JOSE CỬ HÀNH CÁC NGHI THỨC ĐẠI LỄ PHỤC SINH

SAN JOSE (KA) - Chương trình phụng vụ đặc biệt trong Tuần Thánh và Đại Lễ Phục Sinh đã được liên tục tổ chức tại Trung Tâm Công Giáo số 685 Singleton Road, San Jose.

Hồi 6 giờ 30 chiều ngày thứ năm 16/4, trên 1500 giáo dân Việt Nam đã tràn ngập nhà thờ Chính Tòa ở số 389 E. Santa Clara để tham dự Thánh Lễ Rửa dưới quyền chủ tế của Đức Giám Mục DuMaine. Ban Mục Vụ của nhà thờ Chính Tòa đã chính thức mời hai ông Trần Công Thiện và Trần An Bài làm 2 trong 12 tông đồ để Đức Giám Mục DuMaine cử hành nghi thức phụng vụ Rửa Chân tuy nhiên cả hai ông đều từ chối và nhường vinh dự đó cho một đại diện của Ban Chấp Hành là ông Vũ Duy Thịnh, trưởng khu Mountain View và 3 thành viên khác của cộng đồng. Trong nghi lễ rửa Chân chiều hôm nay, Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam đã đáp lễ bằng tiếng Việt và hát vang những bài hát ca tụng sự hy sinh của Thiên chúa bằng tiếng Việt.

Sau ngày thứ sáu tuần Thánh, giáo dân Việt Nam cũng đã tập trung từ lúc 1 giờ trưa tại nhà thờ Chính Tòa để tham dự nghi lễ tưởng niệm Chúa chịu nạn dưới quyền chủ tế của Đức Giám Mục DuMaine.

Sau đó giáo dân đã kéo về trung tâm Họ Đạo để diễn lại tất cả những nghi thức phụng vụ cổ truyền Việt Nam từ việc Rửa Bát, đóng đinh, ngắm 15 sự thương khó, tạc xác, hôn chân. Tất cả những nghi thức này kéo dài đến gần nửa đêm mới chấm dứt.

Được sang ngày thứ Bảy 18 tháng 4 từ lúc 8 giờ tối đã không còn một ghế trống nào tại Nhà Thờ Chính Tòa vì giáo dân Việt Nam đã tràn ngập và tham dự Đại Lễ Phục Sinh này dưới quyền chủ tế của Đức Giám Mục DuMaine với sự phối hợp của Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam từ việc đọc sách thánh, đáp lễ và đọc kinh bằng tiếng Việt. Thánh lễ bắt đầu từ lúc 9 giờ đêm mãi đến 11 giờ 30 khuya mới chấm dứt và sau thánh lễ khi Đức Giám Mục DuMaine tiến ra bên ngoài nhà thờ để chúc mừng Phục Sinh thì Giáo Dân Việt Nam cũng đã tiến đến để chúc mừng Phục Sinh cho vị Chủ Chân nhưng đồng thời nhiều cụ già, em bé đã ôm Đức Giám Mục ràn rụa trong nước mắt để kêu xin một lần nữa về những nguyện vọng chính đáng của Cộng Đồng mà Tòa Giám Mục vẫn chưa chịu giải quyết cho người công giáo tị nạn Việt Nam. Đức Giám Mục DuMaine đã hứa là sẽ giải quyết. Đặc biệt chiều Chúa Nhật, 19/4 hàng ngàn giáo dân Việt Nam đã tập trung về Họ Đạo để tham dự cuộc Rửa Kiệu mừng Chúa Phục Sinh. Nghi Lễ Rửa Kiệu trọng thể này được đặt dưới quyền đồng tế của một số linh mục và tu sĩ. Sau nghi lễ rửa kiệu mừng Chúa Phục Sinh là phần dạ tiệc khoản đãi giáo dân do Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam tổ chức để mừng Phục Sinh và đặc biệt hơn hết là sự công bố Bản Nội Quy của Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam, một tổ chức bất vụ lợi. Được biết Bản Nội Quy của Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam đã được đăng ký tại thủ đô

Sacramento của Tiểu Bang California thuộc Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Bản Nội Quy này gồm có 9 chương và 31 điều trong đó bao gồm những chương và điều ghi về Danh Xưng và Tôn Chỉ, Quyền Lợi và Nghĩa Vụ của Hội viên cũng như cơ cấu tổ chức của cộng đồng.

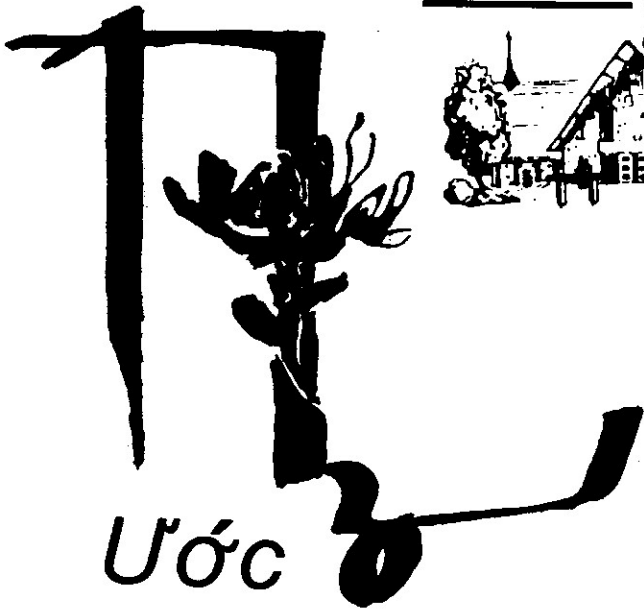
Buổi tiệc liên hoan đã kết thúc sau chương trình văn nghệ bỏ túi. Các giới chức quan sát ghi nhận rằng sau 24 tiếng đồng hồ công bố Bản Nội Quy, đợt đầu tiên tính cho đến 9 giờ tối ngày 20/4/87 đã có 1,712 hội viên xin gia nhập CĐCGVN với tư cách là hội viên hoạt động chưa kể đến sự kiện có rất nhiều Linh Mục và Nam, Nữ Tu Sĩ được mời vào cộng đồng với tư cách là Hội Viên Danh Dự và đã nhận lời.

Việt Nam Nhật Báo xin chúc mừng Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam và ước mong tổ chức này với danh xưng và tôn chỉ sẽ khuyến khích và giúp đỡ những người Việt ly hương biết trọng thân, tương trợ cũng như bảo tồn và phát huy những sắc thái đặc thù của đời sống đạo đức và những tinh hoa của nền văn hóa Việt Nam.

Trích VIỆT NAM NHẬT BÁO



*Đem chính-nghĩa để thắng hung-tân
Lấy chí-nhẫn mà thay cường-bạo*



Ước mơ Giáo Xứ

(Trích trong trường thơ Ước Mơ Giáo Xứ)

Tổng Quản nói Đạo Trời không dân chủ,
Có thể lời Ngài đã nói sai chăng?
Lỡ nói sai hay cố ý nói xằng!
Không dân chủ nghĩa là không bầu cử
Ta vẫn thấy Đạo Trời là dân chủ,
Ở Tòa Thánh bầu cử đã diễn ra,
Trong mỗi khi vị Giáo Chủ băng hà.
Không bầu cử sao có Đức Giáo Hoàng đắc cử?
Có bầu cử dĩ nhiên là dân chủ!
Lời nói này Ngài căn cứ vào đâu?
Muốn con chiên phải tuân lệnh cúi đầu?
Thỉnh nguyện Giáo dân Ngài quyết tâm bác bỏ,
Bao lâu nay Ngài làm mưa bão gió!
Cố vấn Đức Cha xưa đốĩ lũ chiên này,
Ngài tưởng rằng đường lối tuyệt vời hay?
Nhưng Ngài đã làm Đức Cha thiệt hại!
Ngài ngỡ rằng làm Đức Cha thất bại,
Tên tuổi Ngài hẳn sẽ được nêu cao!
Song cuối cùng Ngài chẳng được gì sao?
Chánh Xứ lưu vong không còn nơi nương tựa!
Vong bản phía nam dám còn huynh hoàng
nữa?



Vong bản nằm vùng khép nép lo âu!
Vong bản tay chân biết cầu cứu vào đâu?
Bởi Tổng Quản là người quan trọng nhất,
Song Tổng Quản không là người chân thật,
Hành động đã lầm, báo cáo cũng lại sai,
Ngài chỉ nghe vị sứ giả bất tài!
Không chịu nghe lời bàn của Đức Ông công
chính!

Tổng Quản nghe những hạng người xu nịnh!
Giáo phận này còn nhân vật như ông,
Lẽ đương nhiên còn nhiều vạ tuyệt thông,
Nước Thiên Chúa làm sao mà phát triển?
Vong Bản khen Ngài - một vĩ nhân cấp tiên?
Vong Bản hạng người vốn dĩ lai căng,
Nên vong bản thích đồng hóa nhập nhằng!
Cảnh lệ thuộc có khác gì nô lệ?
Vong bản hèn thích dựa vào vai vế,
Vong bản hoan hô Tổng Quản muôn năm!
Giữa lúc đoàn chiên rối ruột tơ tầm!
Bởi Chủ Chăn vẫn tiến hành cấm lễ
Vong bản cho rằng sẽ thành công đáng kể,
Về chương trình trục xuất của Đức Cha!
Xúi dục Đức Cha mang chiên ngoan đạo ra tòa,
Bởi suốt đời chiên ước mơ Giáo Xứ!
Cả đoàn chiên đã được tòa xét xử!
Thắng hôm nay ta chẳng lấy làm vui,
Kiếp tha hương ta ngày tháng ngậm ngùi!
Còn hơi thở - còn ước mơ Giáo Xứ,
Còn Giáo đường ta còn nơi hội tụ,
Tỉnh Việt Nam gắn bó ở nơi này,
Bởi công lao khó nhọc những bàn tay,
Của những con người ước mơ Giáo Xứ!
Ta đã viết thỉnh nguyện bằng hai chữ:
"Yes" oai hùng, "No" bất hủ còn kia!
Cộng đồng ta không thể bị phân chia,
Cho dù ta bị đập vùi tảo bạo!
Là con cháu các Anh Hùng Tử Đạo,
Dẫu cuộc đời đau khổ chất thành non,
Thỉnh nguyện ta nguyện vẹn vẫn còn,
Và tam mĩ là chiên con ngoan đạo!

THIỆN HẢI

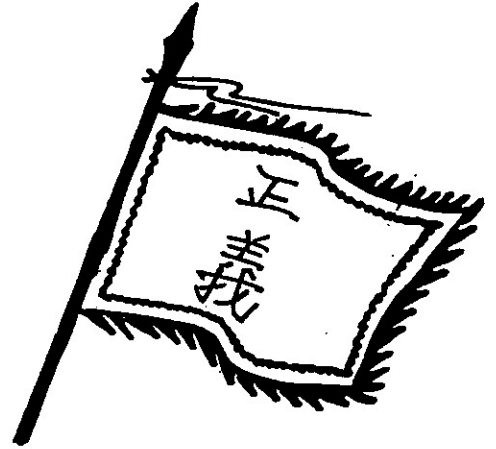


THỜI KỲ VONG QUỐC

(Trích trong Bộ HOÀI QUỐC SỬ KÝ TOÀN THU của Tôn Thất Thiệt)

LTS: Bộ HOÀI QUỐC SỬ KÝ TOÀN THU do sử gia Tôn Thất Thiệt biên soạn và được nhà xuất bản Gió Độc ấn hành năm 3050. Đây là câu chuyện dã sử viết về một vương quốc xa xưa vào cuối thế kỷ thứ 20. Mọi chi tiết trong câu chuyện đều hoàn toàn có tính cách tưởng tượng. Tất cả mọi sự trùng hợp về địa danh, nhân vật và tình tiết đều không nằm trong ý muốn của tác giả.

(Tiếp theo kỳ trước)



TRƯỜNG KỲ KHÁNG CHIẾN: TUẦN KHỔ NẠN

Đúng như dự đoán của Bang Phòng Thủ Chân Lý Thái Bình, những hoạt động của họ trong tuần lễ từ 12 đến 19 tháng 3 năm Đinh Mão 1987 đã tạo cho Triều đình thật nhiều sự khó khăn. Liên tiếp trong 3 ngày 16, 17, 18 trong Tuần Khổ Nạn của lịch Thiên Giáo, dân chúng của Doanh Tuấn Giáo tràn ngập Đền thờ Vương Quốc để tham dự các cuộc tế tự do chính Hoàng đế Thạch Đồ Ma làm chủ sự.

Tuyệt đối áp dụng kế hoạch ôn hòa, dân chúng Hoài Quốc tụ tập thật sớm và trấn giữ những vị trí quan trọng trong Đền thờ. Họ sốt sắng tham dự các cuộc tế nhưng không bao giờ hòa đồng vào câu kinh tiếng hát của đám nhạc công bản xứ. Trái lại nhóm Chân Lý Thái Bình dùng những điệu hát và lời cầu nguyện bằng ngôn ngữ Hoài Quốc để xen lẫn vào các nghi thức tế tự. Lần đầu tiên trong lịch sử tế tự của Hồ Sinh, các buổi tế của Tuần Khổ Nạn năm Đinh Mão 1987 tại Đền thờ Vương Quốc đã trở nên dài vô tận tưởng không bao giờ dứt. Hoàng đế Thạch Đồ Ma và các võ quan có trách nhiệm trong các buổi tế đã cảm thấy bực bội, khó chịu. Tuy nhiên Triều đình không thể áp dụng bất cứ một biện pháp nào để chế ngự đám dân chống đối vì dân chúng Hoài Quốc luôn luôn bày tỏ tinh thần kỷ luật, tôn trọng trật tự. Trong các buổi tế, gương mặt của Hoàng đế Thạch Đồ Ma lúc nào cũng hằn lên sự suy tư, căng thẳng. Thỉnh thoảng ông lại giơ tay bóp trán, phiền muộn.

Trước mặt ông, khối dân chúng đông đảo giống như đợt sóng thần đang tập trung tất cả sức mạnh vô hình để chờ dịp đổ ập vào bờ đá. Bờ đá chính là ông. Ông còn có thể chịu đựng được bao lâu nữa? Ông tự cảm thấy đã bắt đầu thấm mệt.

Không riêng gì Hoàng đế Thạch Đồ Ma, dân chúng bản xứ của Đền thờ Vương Quốc cũng lãnh nhận hậu quả do việc tham dự tế tự của nhóm Chân Lý Thái Bình. Trong suốt một năm, tín đồ Thiên Giáo thường trông chờ Tuần Khổ Nạn để có dịp về tham dự những cuộc tế tự long trọng. Kể từ ngày Doanh Tuấn Giáo phát động chiến dịch hù dọa dân chúng về dự tế tại Đền thờ Vương Quốc, số dân bản xứ đến Đền thờ càng lúc càng giảm sút. Họ chán nản vì không tìm được chỗ ngồi trong các giờ tế tự. Ngay cả đến chỗ đứng cũng không có vì người Hoài Quốc đã đứng chật tất cả các lối đi. Từ chỗ sút giảm số người dự tế, tài chánh của Đền thờ lâm vào tình trạng khủng hoảng. Tổng kết về số chi tiêu của thuế Đền thờ trong Đệ I Tam Cá Nguyệt năm Đinh Mão 1987 cho thấy một sự thiếu hụt lớn lao. Viên Phó Tổng Trấn và dân chúng bản xứ đã tức tốc hội họp ngay sau Tuần Khổ Nạn để tìm biện pháp đối phó. Họ qui trách nhiệm cho Triều đình không chịu giải quyết vấn đề của người Hoài Quốc khiến Đền thờ của họ phải gánh vạ lây. Họ dự định sẽ làm áp lực với Hoàng đế Thạch Đồ Ma, yêu cầu ông sớm giải quyết vấn đề. Dầu vậy, họ vẫn đặt rất ít hy vọng vì biết rằng Hoàng đế Thạch Đồ Ma là một người rất cứng rắn.

TRƯỜNG KỶ KHÁNG CHIẾN: BÌNH VIỄN AN VÀ “TẠ LỖI CHÂN KINH”.

Tháng 7 năm Bính Dần 1986, sau khi bị huyền chức, tước đoạt ấn Tổng trấn Doanh Tuấn Giáo, Bình Viễn An ngán ngẩm cho nhân tình thế sự. Ông buồn bực trong lòng vì sự đối xử tệ bạc của những nhà lãnh đạo Thiên Giáo tại Hồ Sinh. Sau khi thu xếp những công việc cần thiết, ông quyết định du hành phương xa để tìm sự thanh thản cho tâm hồn sau hơn 11 năm nhọc nhằn khai Doanh dụng Trấn. Là một võ quan tài đức, Bình Viễn An mặc dầu chịu nhiều thử thách trong khi còn tại chức, ông vẫn nhẫn nhục, phó thác vào mệnh trời. Hoài bão của ông không những chỉ mang lại cơm no áo ấm cho dân chúng thuộc quyền, trái lại, ông còn muốn dân chúng Hoài Quốc luôn luôn gìn giữ gia sản quý báu của cha ông họ đã có từ ngàn năm trước. Gia sản ấy là tinh thần đạo đức và những phong tục tập quán cổ truyền sắc thái đặc thù riêng biệt. Vì thế, một Thế Nhân Trấn cho người Hoài Quốc tại Hồ Sinh là mục đích khẩn thiết thúc đẩy ông dẫn dắt dân chúng đạo đạt thính nguyện lên Triều đình. Hoàng đế Thạch Đỗ Ma không bằng lòng với đường hướng của Bình Viễn An vì đã đi ngược lại với chính sách cai trị chung của Triều đình nên tìm đủ mọi phương thế để đàn áp và cuối cùng đưa Bình Viễn An đi biệt xứ.

Bình Viễn An già biệt Hồ Sinh, vượt hàng ngàn dặm đường đến Vương Quốc Hòa Đức là nơi mà trước kia ông đã từng giữ chức vụ Linh Hưởng Quan cho các sĩ tử Hoài Quốc khi quê hương chưa lọt vào tay bọn Rợ Hồ. Mặc dầu xa cách vạn dặm, lòng thương nhớ đám dân côi cút tại Hồ Sinh vẫn khiến ông lo lắng ngày đêm. Cuộc tranh đấu của họ sau khi ông rời Hồ Sinh càng làm cho lòng ông tan nát. Trách nhiệm của một vị lãnh đạo tinh

thần, lòng xót xa cho dân chúng thuộc quyền và sự rối loạn của cuộc binh biến đã thúc đẩy ông tìm đủ mọi phương thế để hàn gắn sự đổ vỡ. Sau những tháng ngày suy tư trầm trọng, ông chọn con đường nhẫn nhục, vâng phục, khuyên nhủ người Hoài Quốc đình chỉ cuộc tranh đấu mặc dầu ông nhận thấy thính nguyện của họ là chính đáng, hợp với luật lệ Thiên giáo. Việc làm của ông đã chứng tỏ tinh thần đạo đức cao cả của một nhà lãnh đạo đúng nghĩa.



Tuy nhiên, việc làm của Bình Viễn An đã bị Lộ Dung và thủ hạ của ông lợi dụng để làm vũ khí chống lại nhóm Chân Lý Thái Bình. Lúc bình thường, họ vu cáo cho Bình Viễn An là vẫn còn ẩn núp tại Hồ Sinh để xúi giục dân chúng dấy loạn. Trong một vài bức Nặc Danh Thư được tung ra trong dân chúng, thủ hạ của Lộ Dung đã không ngần ngại gán ghép cho Bình Viễn An là có những liên hệ với bọn Rợ Hồ. Đến khi nhận được những bức tâm thư khuyên nhủ dân chúng Hoài Quốc ngưng đấu tranh, họ rầm rộ cho công bố khắp nơi để làm giao động tinh thần những người chống đối. Doanh Tuấn Giáo mặc dầu khâm phục lòng vị tha nhẫn nhục của vị Cựu Tổng Trấn, họ vẫn cương quyết theo đuổi mục đích đã vạch sẵn, không chịu lùi bước.

Cuối tháng 3 năm Đinh Mão 1987, Lộ Dung hí hứng cho phổ biến quyển “Tạ Lỗi Chân Kinh” của Bình Viễn An. Quyển kinh pháp đặc biệt này ghi lại những thế võ độc đáo và những lời niệm chú dành cho các bậc cao tăng, được Bình Viễn An nhọc công ghi chép và gửi riêng cho Lộ Dung. Khi ông gửi quyển kinh pháp cho vị Tổng Trấn trẻ



tuổi, Bình Viễn An có một ước nguyện duy nhất là Lộ Dung sẽ dành nhiều thời giờ để nghiên ngẫm những tinh hoa hay đẹp của các thể võ và cố gắng tập luyện như ông. Tuy nhiên, bản tính nông nổi của vị Tổng Trấn háo thắng đã thể hiện rõ ràng qua cung cách hành xử của ông. Vừa nhận được kinh pháp, ông vội cho thủ hạ rầm rộ phổ biến khắp nơi, với hy vọng những người chống đối sẽ ngưng tấn công ông.

“Tạ Lỗi Chân Kinh” là một quyển sách kỳ bí được Bình Viễn An dày công sưu tập và đúc kết. Trong đó, Bình Viễn An cố gắng thi triển những thể võ khiến người xem phải bàng hoàng. Bình Viễn An khi gửi kinh pháp cho Lộ Dung cốt ý yên ủi vị võ quan trẻ tuổi không may gặp cảnh hoạn nạn trên đường võ nghiệp. Ông tự nhận lấy những trách nhiệm và lỗi lầm hầu xoa dịu phần nào nỗi đau khổ của kẻ kẻ vị. Lộ Dung không nhìn thấy khía cạnh cao đẹp đó. Khi thấy Bình Viễn An tự thú là đã sử dụng các thể võ của Ma Giáo, Lộ Dung hớn hở công bố khắp nơi. Tuy nhiên, với công lực thượng thừa của Bình Viễn An, một cao thủ đã dành cả cuộc đời cho đại nghĩa, người ta biết ông không thể nào chịu sử dụng những chiêu pháp của bọn ma đầu.

Ở phần giáo đầu của “Tạ Lỗi Chân Kinh”, Bình Viễn An dồn hết nội lực thi triển “Thiên Lý Nhãn”, xác nhận những lầm lỗi của ông. Lộ Dung cảm thấy há hê trong dạ, không nghĩ rằng Bình Viễn An là võ quan Hoài Quốc đầu tiên tại Hồ Sinh sở trường về môn Thiên Lý Nhãn. Chính Bình Viễn An đã nhìn xa hiểu rộng, thấy được nhu cầu khẩn thiết của dân chúng thuộc quyền nên đã khuyến khích việc thỉnh nguyện Thể Nhân Trấn, không như Lộ Dung cố tình nhắm mắt tuân phục chính sách bạo ngược của Triều đình.



Chương kế tiếp, Bình Viễn An tự nhận đã sử dụng 3 thể liên hoàn của Ma Giáo là “Bất Tôn Kính”, “Bất Hợp Quần” và “Vô Trách Nhiệm”. Dân chúng Hoài Quốc khi đọc đến chương này đã ngậm ngùi thương xót vị Tổng Trấn đức độ. Họ biết rằng Bình Viễn An trong suốt thời kỳ tại chức đã cố gắng tạo sự đoàn kết giữa các võ quan Hoài Quốc với nhau và giữa các võ quan với dân chúng. Trái lại, Lộ Dung và thủ hạ của ông đã đánh phá công trình tốt đẹp của Bình Viễn An bằng mọi cách. Lộ Dung đã kếp nạm những tên thủ hạ suốt ngày múa Phán Quan Bút trên các Nặc Danh Thư, sử dụng chiêu thức “Bất Tôn Kính”, hạ nhục Bình Viễn An và những người trong Bang Hành Sự. Chính Lộ Dung là cao thủ số một chuyên sử dụng hai thể “Bất Hợp Quần” và “Vô Trách Nhiệm” vì ông đã nhiều lần từ khước lời mời của Bình Viễn An về hoạt động với dân chúng của Doanh Tuấn Giáo, và đặc biệt là thể đánh “Vô Trách Nhiệm” đã được ông sử dụng một cách tuyệt kỹ vào dịp Đại Hội Thiên Giáo Hoài Quốc tại Trấn Vuơ Sơn năm Canh Thân 1980.

Sau đó, Bình Viễn An tự trách mình đã sử dụng 2 chiêu thức “Dạ Ích Kỳ” và “Tham Quyền Bính”. Giới võ lâm hoàn toàn có cái nhìn ngược lại. Họ chỉ thấy Lộ Dung là cao thủ nức tiếng, đã sử dụng hai thể trên đây đến mức thượng thừa. Nếu không thi triển đến nơi đến chốn 2 thể “Dạ Ích Kỳ” và “Tham Quyền Bính” làm sao ông có thể tồn tại sau gần 1 năm trời bị chống đối bởi hàng ngàn người. Cuối quyển “Tạ Lỗi Chân Kinh”, Bình Viễn An đã làm một cử chỉ vượt ra ngoài sự tưởng tượng của mọi người. Ông tha thiết yêu cầu Lộ Dung giăng tay trên đầu ông, thi triển bài quyền “Đại Xá” để ông được sự bình an trong tâm hồn.

Tục truyền rằng, khi đọc đến đoạn này, Lộ Dung cảm thấy thơ thới trong dạ. Ông vươn vai, chuyển động gân cốt chuẩn bị thi triển bài quyền “Đại Xá” cho Bình Viễn An. Khi ông vừa định đưa hai cánh tay lên ngang vai, ông cảm thấy như có một sức mạnh vô hình trì lại. Ông vận dụng toàn bộ công lực, cố gắng nhấc tay lên lần nữa, nhưng đành thúc thủ. Trong lúc còn đang ngạc nhiên, ông nghe văng vẳng như có ai đang thì thầm bên tai. Câu nói rất quen thuộc mà ông đã đọc trong bộ Thiên Thư của Thiên Giáo rất nhiều lần: “Kẻ nào cảm thấy mình sạch tội, hãy ném hòn đá này trước”. Ông nhìn xuống 2 bàn tay của ông, thấy có những vết đen màu chàm.

(còn tiếp)



SỔ THẺ HỘI VIÊN:

**CỘNG ĐỒNG CÔNG GIÁO VIỆT NAM
VIETNAMESE CATHOLIC COMMUNITY, INC.**

685 Singleton Road San Jose, CA 95111

(408) 224 - 8318

ĐƠN XIN GIA NHẬP HỘI VIÊN

Ngày.....tháng.....năm.....

Họ và tên: _____
(tên họ) (tên đệm) (tên gọi)

Ngày sinh: _____
(ngày/tháng/năm)

Nơi sinh: _____
(Tỉnh) (Tiểu bang) (Quốc gia)

Số thẻ An Sinh Xã Hội: _____ - -

Địa chỉ: _____
(số nhà) (tên đường) (số phòng)

_____ (Thành phố) (Tiểu bang) (Zip)

Điện thoại: () - _____

Vã sau đây là những thân nhân trong gia đình mà tôi đại diện để cũng xin gia nhập Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam:

1) Họ và tên: _____ Ngày sinh: _____
(ng./th./năm)
Nơi sinh: _____ Liên hệ gia đình: _____
Số thẻ An Sinh Xã Hội: _____ - -

2) Họ và tên: _____ Ngày sinh: _____
(ng./th./năm)
Nơi sinh: _____ Liên hệ gia đình: _____
Số thẻ An Sinh Xã Hội: _____ - -

3) Họ và tên: _____ Ngày sinh: _____
(ng./th./năm)
Nơi sinh: _____ Liên hệ gia đình: _____
Số thẻ An Sinh Xã Hội: _____ - -

- 4) Họ và tên: _____ Ngày sinh: _____
 (ng./th./năm)
 Nơi sinh: _____ Liên hệ gia đình: _____
 Số thẻ An Sinh Xã Hội: _____ - _____
- 5) Họ và tên: _____ Ngày sinh: _____
 (ng./th./năm)
 Nơi sinh: _____ Liên hệ gia đình: _____
 Số thẻ An Sinh Xã Hội: _____ - _____
- 6) Họ và tên: _____ Ngày sinh: _____
 (ng./th./năm)
 Nơi sinh: _____ Liên hệ gia đình: _____
 Số thẻ An Sinh Xã Hội: _____ - _____
- 7) Họ và tên: _____ Ngày sinh: _____
 (ng./th./năm)
 Nơi sinh: _____ Liên hệ gia đình: _____
 Số thẻ An Sinh Xã Hội: _____ - _____
- 8) Họ và tên: _____ Ngày sinh: _____
 (ng./th./năm)
 Nơi sinh: _____ Liên hệ gia đình: _____
 Số thẻ An Sinh Xã Hội: _____ - _____
- 9) Họ và tên: _____ Ngày sinh: _____
 (ng./th./năm)
 Nơi sinh: _____ Liên hệ gia đình: _____
 Số thẻ An Sinh Xã Hội: _____ - _____
- 10) Họ và tên: _____ Ngày sinh: _____
 (ng./th./năm)
 Nơi sinh: _____ Liên hệ gia đình: _____
 Số thẻ An Sinh Xã Hội: _____ - _____

Chúng tôi, những người 18 tuổi trở lên, đã đọc kỹ và bằng lòng chấp thuận Bản Nội Quy của Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam, bằng cách ký tên dưới đây:

GIA TRƯỞNG: _____ 4) _____
 THÂN NHÂN 1) _____ 5) _____
 2) _____ 6) _____
 3) _____ 7) _____